

I. Mục tiêu của khóa bồi dưỡng:

a/ Kiến thức:

- Học viên hiểu biết về công tác quản lý, thực hiện Chương trình GDMN hiện hành tại các cơ sở GDMN trên địa bàn Hà Nội.
- Nắm vững Thông tư 28/2016/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGD&ĐT ngày 25/7/2009 của BGD&ĐT.
- Học viên cập nhật và hiểu những định hướng đổi mới trong tổ chức hoạt động giáo dục và hoạt động phát triển nhận thức.

b/ Kỹ năng:

- Học viên đối chiếu, rà soát Thông tư 28/2016/TT-BGD&ĐT các nội dung sửa đổi, bổ sung về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong chương trình GDMN.
- So sánh hiện trạng tổ chức các hoạt động giáo dục và tổ chức các hoạt động phát triển nhận thức của trường, lớp với những định hướng đổi mới trong tổ chức các hoạt động giáo dục, tổ chức hoạt động phát triển nhận thức theo tài liệu bồi dưỡng. Từ đó, học viên có kỹ năng xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và tổ chức các hoạt động “ lấy trẻ làm trung tâm” nhằm thúc đẩy sự đam mê đối với việc học, tạo một khởi đầu tốt trong quá trình học cả đời của trẻ.
- Học viên có thể trao đổi, chia sẻ sự sáng tạo và hướng dẫn đồng nghiệp xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng đổi mới.

c/ Thái độ:

Mỗi học viên, CBQL, GV có trách nhiệm tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu tài liệu bồi dưỡng và các tài liệu tham khảo khác nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để phấn đấu trở thành CBQL, GV có phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn nghiệp vụ giỏi và phong cách đẹp.

II. Yêu cầu chuẩn bị:

1. Ban tổ chức: Máy chiếu, giấy A4, bút, tài liệu

Các từ viết tắt trong tài liệu

in bộ quản lý: CBQL

áo viên: GV

áo dục và Đào tạo: GD&ĐT

áo dục mầm non: GDMN

oạch: KH

động: HĐ

quen với toán: LQVT

ật hiện tượng: SVHT

2. Học viên:

- Sách Chương trình Giáo dục mầm non (Chương trình ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGD&ĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT). Hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN các độ tuổi.
- Văn bản Thông tư 28/2016/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo TT số 17/2009/TT-BGD&ĐT ngày 25/7/2009 của BGD&ĐT.
- Học viên nắm vững phương pháp tổ chức các hoạt động học đã được đào tạo tại trường sư phạm và những chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD & ĐT những năm qua.

PHẦN I

Triển khai Thông tư 28/2016/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN quốc gia

(Học viên tự nghiên cứu, nắm vững Thông tư 28/2016/TT-BGD&ĐT)

PHẦN II

I. Đánh giá thực trạng việc tổ chức hoạt động giáo dục và hoạt động nhận thức trong các cơ sở GDMN:

1. Ưu điểm:

- Một số CBQL, GV sử dụng Chương trình GDMN, sách hướng dẫn thực hiện Chương trình và các tài liệu tham khảo khác để xây dựng kế hoạch và khai thác các nội dung, hoạt động nhận thức theo từng độ tuổi có hiệu quả.
- Các CBQL, GV đã nắm vững phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục, tổ chức hoạt động phát triển nhận thức được đào tạo tại trường sư phạm. Tạo môi trường học tập tại trường, lớp, trong các góc hoạt động giúp trẻ tự thử nghiệm, sáng tạo theo khả năng của trẻ.

- CBQL, GV tại các trường chất lượng cao, các trường điểm và những trường có đội ngũ CBQL, GV, NV tâm huyết, say mê chuyên môn đã tìm kiếm, áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến, đổi mới môi trường học tập và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục bước đầu đã khẳng định được thương hiệu nhà trường bởi đã tạo được những đứa trẻ khỏe mạnh, tự tin, có các kỹ năng cá nhân, kỹ năng xã hội tốt.

2. Khó khăn, hạn chế:

- Khoảng cách về điều kiện kinh tế quận huyện, trình độ nhận thức của cộng đồng, cha mẹ trẻ và điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ CBQL, GV còn chênh lệch đã làm hạn chế sự đổi mới, sáng tạo trong các hoạt động giáo dục.

- Khả năng đọc, hiểu và năng lực phát triển Chương trình GDMN của nhiều GV còn hạn chế: GV chưa thực sự hiểu rõ cách xác định mục tiêu từ kết quả mong đợi của từng lĩnh vực để từ đó lựa chọn nội dung dạy và các HĐ phù hợp với thực tiễn.

- Nhiều CBQL, GV chưa nhận thức, chưa tiếp cận những định hướng đổi mới, vì vậy tổ chức các HĐ học, HĐ chơi cho trẻ chủ yếu vẫn mang tính thuyết trình, giảng giải, trẻ thụ động làm theo cô, phần lớn thời gian học của trẻ là ngồi trong lớp và theo hình chữ U.

*** Khó khăn hạn chế trong tổ chức hoạt động khám phá:**

- Một số giáo viên còn phụ thuộc nhiều vào các nội dung gợi ý trong chương trình, không mạnh dạn lựa chọn các nội dung mới, chưa xác định được mục tiêu của từng hoạt động (giúp trẻ nhận biết bắt đầu từ bản chất, khái niệm của mỗi một sự vật hiện tượng và hình thành kỹ năng tư duy cho trẻ). Lựa chọn nội dung tổ chức hoạt động khám phá trên giờ học còn lựa chọn quá nhiều kiến thức.

- Phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động khám phá chưa phát huy năng lực tư duy, chưa hình thành và phát triển kỹ năng nhận thức và khả năng ứng dụng kiến thức vào trong cuộc sống của trẻ. Chủ yếu sử dụng phương pháp truyền thống, hình thức tổ chức đại trà phần lớn trẻ ngồi học hình chữ u tập trung vào giáo viên, giáo viên còn nói nhiều, trẻ chưa thực sự được hoạt động trải nghiệm, thí nghiệm, thử nghiệm, xem phim, tranh ảnh, mô hình, đọc sách, kể chuyện... với học liệu, đồ dùng, vật thật, thiên nhiên một cách hiệu quả. Hệ thống câu hỏi chưa khai thác trẻ bộc lộ kinh nghiệm của bản thân, kích thích trẻ hứng thú, tích cực, chưa được tạo điều kiện tối đa để trẻ phát huy năng lực tư duy, tự nghiên cứu, tìm kiếm kiến thức, chưa chú trọng tổ chức hoạt động theo cá nhân, nhóm nhỏ.

- Chưa chủ động, linh hoạt tận dụng các thời điểm, các sự kiện phù hợp để khai thác vốn hiểu biết của trẻ và tích hợp hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ trong các hoạt động khác một cách hợp lý.

- Một số CBQL chưa thể hiện tốt năng lực quản lý trong chỉ đạo chuyên môn, chưa đổi mới sáng tạo, chưa mạnh dạn trao đổi, học hỏi để tự nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, chưa tạo điều kiện, khuyến khích GV sáng tạo và đặc biệt là không dễ chấp nhận sự sáng tạo của GV.

*** Khó khăn hạn chế trong tổ chức hoạt động làm quen với toán:**

- Giáo viên xác định nội dung một số biểu tượng toán chưa đúng.

- Chú trọng tổ chức cho trẻ LQVT trong các hoạt động học, chưa vận dụng các kiến thức toán với kiến thức của các lĩnh vực khác, các hoạt động khác trong ngày cũng như với cuộc sống của trẻ để đưa đến cho trẻ các HĐ kết hợp thú vị hay những HĐ ứng dụng có ý nghĩa.

- Một số GV chưa biết cách xác định mục đích - yêu cầu của giờ học/hoạt động.

- Nội dung giờ dạy còn ôm đồm, nặng về việc cung cấp kiến thức.

- Tổ chức các hoạt động còn cứng nhắc, máy móc, thiếu linh hoạt.

- Một số GV chưa hiểu chính xác bản chất các khái niệm toán học nên còn nhầm lẫn khi dạy trẻ, VD: nhầm chữ số 123123 là chỉ số lượng đối tượng sắp xếp trong 1 chu kỳ (thực tế số 123 là ký hiệu thay thế cho loại đối tượng sắp xếp trong q□□tắc); nhầm số với chữ số; hình tròn với đường tròn; đường bao – mặt bao, hình phẳng và các khối...

- Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi cầu kỳ, đắt tiền nhưng đôi khi còn chưa phù hợp và không cần thiết, VD: không cần chuẩn bị đồ dùng dạy toán phù hợp với chủ đề GD, khi so sánh độ lớn của các đối tượng không sử dụng các vật phẳng...

II. Định hướng đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục và một số nguyên tắc cơ bản:

(Mỗi CBQL, GV đọc, hiểu, tự suy nghĩ và thay đổi trong tổ chức thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ tại trường, lớp mầm non => đảm bảo được cam kết với cha mẹ trẻ, tạo thương hiệu cho nhà trường)

“Hôm nay chúng em tự hào về nhà trường

Ngày mai nhà trường tự hào về chúng em”

1. Tổ chức hoạt động giáo dục dựa trên cách học và hứng thú nhận thức của trẻ: Trẻ mầm non học bằng

các giác quan, bằng thử nghiệm, thực hành, bằng tương tác, chia sẻ kinh nghiệm, bằng tư duy suy luận và đặc biệt là học bằng chơi. Trẻ thích khám phá những điều mới, lạ ở xung quanh. Vì vậy khi tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung, hoạt động nhận thức nói riêng cần tạo nhiều cơ hội và khuyến khích trẻ học tự nhiên, tích cực, tự tin và thoải mái khi tham gia vào các trải nghiệm.

2. Tổ chức hoạt động giáo dục dựa trên nhu cầu, trình độ, khả năng của trẻ: Mỗi đứa trẻ là một sự khác biệt, chúng khác nhau về mức độ tiếp thu kiến thức và mức độ hình thành kỹ năng, vì vậy không nên ép trẻ làm việc ở cấp độ cao hơn khả năng của trẻ, không nên so sánh trẻ với trẻ khác. Trước khi lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo viên cần quan sát để hiểu nhu cầu, sở thích, trình độ, khả năng của trẻ trong lớp nói chung, cá nhân trẻ nói riêng để xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, hoạt động phù hợp, có ý nghĩa đối với trẻ.

3. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình. Cha mẹ trẻ phải được thông báo thường xuyên về chương trình học tập và cùng tham gia vào việc học của con (qua bản tin, buổi đối thoại, các cuộc gặp mặt định kỳ, các hoạt động ngày hội, lễ, chuyên đề...). Cha mẹ và cô giáo chia sẻ, tán thưởng những thành công, sở thích, sự tiến bộ và cùng lên kế hoạch cho sự phát triển đó. Giúp trẻ cảm nhận được giá trị của mình trong tập thể và gia đình, cảm nhận được sự coi trọng, tự tin vào bản thân. Điều này sẽ thúc đẩy trẻ trong học tập và thực hiện những mục tiêu và tham vọng trong cuộc sống hiện tại và mai sau của trẻ.

4. Chuẩn bị môi trường học tập: Giáo viên phải kiểm soát và loại bỏ các mối nguy hiểm như đồ vật nhọn, sắc, hạt nhỏ... để đảm bảo môi trường an toàn cho trẻ. Tận dụng môi trường, học liệu sẵn có, thể mạnh tại vùng miền để giúp trẻ học hiệu quả. Sắp xếp các đồ vật trong và ngoài lớp học cần giúp trẻ có hứng thú, tích cực trải nghiệm và sáng tạo. Khuyến khích và tạo cơ hội cho trẻ được tham gia vào việc tạo ra đồ dùng, đồ chơi và trẻ được tham gia vào việc sắp xếp tạo ra môi trường hoạt động.

5. Tổ chức các hoạt động giáo dục cần đi vào thực chất:

- Xác định mục tiêu rõ ràng, mục tiêu xuất phát từ trẻ:

+ Trẻ cần biết cái gì? (kiến thức, kỹ năng)

+ Trẻ cần được học và chơi một cách vui vẻ?

+ Mục tiêu phải lượng hóa được và có thể quan sát, đánh giá được vào cuối bài học

+ Các kết quả mong đợi có đạt được không?

- Kích thích hứng thú, mở rộng suy nghĩ và ý tưởng của trẻ: Dựa vào kiến thức, kinh nghiệm của trẻ, giáo viên cần biết cách thu hút sự chú ý của trẻ vào hoạt động, chỉ dẫn, hướng dẫn trẻ rõ ràng (bằng lời nói, hình ảnh...) để mọi trẻ có hứng thú, tích cực, sáng tạo tham gia hoạt động.

- Thúc đẩy sự hợp tác, trao đổi, chia sẻ

+ Chấp nhận sự lộn xộn trong quá trình tìm hiểu, trải nghiệm và sáng tạo ra các sản phẩm; Cho phép mắc lỗi, không nên làm trẻ cảm thấy sợ khi thử trải nghiệm điều gì mới. Khi trẻ thất bại, trẻ cần được động viên để thử lại và được khen ngợi cho sự nỗ lực.

+ Tạo ra các hoạt động học thông qua sự trao đổi, chia sẻ trong môi trường học tập, giao tiếp, mọi trẻ được tham gia, tạo cơ hội đa dạng cho trẻ nói về các trải nghiệm, diễn đạt suy nghĩ, ý kiến, giải thích cách trẻ giải quyết vấn đề trong khi chơi, học.

+ Giáo viên, cha mẹ là người làm mẫu cho việc sử dụng đúng ngôn ngữ, dành thời gian lắng nghe, trò chuyện, khuyến khích trẻ diễn đạt suy nghĩ và đối thoại với trẻ.

- Tăng cường tổ chức hoạt động nhóm: Tạo cho trẻ làm việc theo cặp hoặc nhóm lớn, nhóm nhỏ, trẻ có nhiều cơ hội học hỏi lẫn nhau, đàm phán với bạn, học cách lựa chọn, giải quyết vấn đề cùng nhau, hoạt động nhóm giúp giáo viên quan sát trẻ ở các môi trường khác nhau.

Chia nhóm, tạo nhóm nên linh hoạt: Dựa trên sự lựa chọn của trẻ, từ sự mong muốn cùng chung nhu cầu như cùng cần được củng cố, hay mở rộng thêm kiến thức hoặc cùng sở thích, hứng thú; Dựa trên sự lựa chọn của giáo viên mong muốn nhóm trẻ cần hợp tác để giải quyết nhiệm vụ, yêu cầu, tạo thói quen làm việc cho trẻ. Để nhóm trẻ hoạt động hiệu quả, giáo viên cần làm việc với mỗi nhóm nhỏ để đảm bảo trẻ có thể thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập.

- Giáo viên phản hồi mang tính hỗ trợ và khuyến khích trẻ tiến bộ: Quan sát để biết được trẻ hiểu được ở mức độ nào => hướng dẫn và hỗ trợ trẻ khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện hoạt động => Luôn mở rộng và tạo thử thách cho trẻ nếu trẻ thấy nhiệm vụ quá dễ => nên phản hồi theo cách không làm trẻ sợ như có thể dùng lời nói nhẹ nhàng, xác định vấn đề của nhiệm vụ mà trẻ thực hiện chứ không nhấn mạnh vào lỗi của trẻ.

- Kết thúc hoạt động: Rất quan trọng, cần tạo cho trẻ cảm giác hoàn thành nhiệm vụ, tạo hứng thú với các hoạt động tiếp theo. Trẻ cùng tham gia dọn dẹp sau hoạt động, dạy cho trẻ ý thức trách nhiệm, sự

quan tâm đối với những đồ chơi, đồ dùng. Trẻ học được các chữ, ký hiệu in, dán trên các giá đựng khi phải cất đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ.

III. Tổ chức hoạt động giáo dục lĩnh vực phát triển nhận thức theo định hướng đổi mới

1. KHÁM PHÁ KHOA HỌC VÀ XÃ HỘI:

1.1. Những vấn đề cần đổi mới trong tổ chức hoạt động khám phá:

Những vấn đề cần đổi mới	Nội dung
Tên hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> * Nhà trẻ: Hoạt động Nhận biết * Mẫu giáo: Hoạt động Khám phá
Vị trí, vai trò của GV trong hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - GV là người đưa ra ý tưởng hoạt động dựa trên khả năng, nhu cầu của trẻ, gợi mở, đóng góp ý tưởng để cùng trẻ giải quyết vấn đề. - Tạo cơ hội về không gian, thời gian, phương tiện để trẻ tìm hiểu, khám phá, trải nghiệm, đặt câu hỏi.... - GV lập kế hoạch hoạt động, trong đó xác định mục đích cụ thể phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ, chuẩn bị đồ dùng và dự kiến cách hướng dẫn sao cho trẻ được tích cực trải nghiệm nhằm phát triển kỹ năng nhận thức như: Quan sát, phân biệt, so sánh, phán đoán, suy luận, phân nhóm, đo lường, sắp xếp theo thứ tự. - GV đặt những câu hỏi để kích thích tính tò mò, tạo nhu cầu, mong muốn khám phá, kích thích trẻ tìm tòi cách thức khám phá, cách thức giải quyết vấn đề, kích thích tri giác và tư duy cho trẻ.
Vị trí, vai trò của trẻ trong hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ được lựa chọn đối tượng khám phá, cách thức khám phá, hoạt động khám phá, nhóm bạn cùng khám phá... - Trẻ được lựa chọn và thu thập thông tin bằng những cách khác nhau như: Quan sát trực tiếp, xem tranh, ảnh, mô hình, băng hình, thử nghiệm, thí nghiệm, đọc sách, hỏi han... - Trẻ phải được tích cực trải nghiệm và vận dụng hiểu biết, kinh nghiệm của mình vào trong cuộc sống và chia sẻ kinh nghiệm của mình và học hỏi kinh nghiệm bạn. - Trẻ quan sát và khám phá bằng các giác quan: Nhìn, nghe, sờ, nắn, ngửi, nếm thông qua hoạt động thí nghiệm, thử nghiệm và thực hành. - Trẻ lựa chọn và trình bày kết quả khám phá của mình bằng nhiều cách khác nhau: Trẻ nhận xét, mô tả, vẽ, "viết", làm mô hình, sơ đồ, làm sách, chơi...
Cách xác định mục tiêu (mục đích, yêu cầu)	<p>Xác định mục tiêu kiến thức cần dựa trên kết quả mong đợi của chương trình, trình độ của trẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức: Cần xác định cụ thể, rõ ràng, vừa phải. Có thể là một phần của kiến thức hoặc chỉ là cơ hội để trẻ tiếp cận hoặc mở ra một kiến thức mới trong một hoạt động để đảm bảo trẻ được khám phá sâu kỹ và đặc biệt là có cơ hội để thực hiện các kỹ năng nhận thức. - Kỹ năng: Cần giúp trẻ hình thành các kỹ năng nhận thức, khám phá như: Quan sát (bằng các giác quan), so sánh, phán đoán, suy luận, phân nhóm, đo lường, miêu tả, sắp xếp theo đúng trình tự, đặt câu hỏi, thực nghiệm, giải quyết vấn đề, thu thập thông tin và các kỹ năng xã hội như: giao tiếp, hợp tác, hoạt động theo nhóm. - Thái độ: Cần giúp trẻ có hứng thú với hoạt động khám phá, vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học thành những thái độ, việc làm tích cực đối với cuộc sống xung quanh trẻ.
Cách lựa chọn	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung KP cần thể hiện rõ tính đồng tâm, phát triển giữa các độ tuổi - Lựa chọn chủ đề, đề tài, nội dung KP cần dựa trên mục tiêu khám phá, kinh nghiệm, nhu cầu, trình độ, khả năng của trẻ., phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. VD: Tìm hiểu về nghề Thiết kế thời trang (trẻ ở trung tâm TP); Tìm hiểu Đèn Gióng (trẻ ở Sóc Sơn) - Cần mở rộng thêm các nội dung dựa vào các phạm trù khoa học như: <ul style="list-style-type: none"> + Khoa học hóa học: nước có thể hòa tan và không hòa tan một số chất, nước bốc hơi, rác phân hủy được và không phân hủy được...

<p>nội dung</p>	<p>+ Khoa học vật lý: Sự chuyển động của con người, chuyển động của nước, không khí, ánh sáng, PTGT; lực...</p> <p>+ Khoa học tự nhiên: Con người (sự thay đổi của cơ thể khi bé lớn lên, sự khác biệt giữa tôi và bạn, cảm xúc của tôi...); Động vật (Sự phát triển của động vật, động vật có nguy cơ tuyệt chủng, Vì sao nhện có thể bám được trên tường...);</p> <p>+ Khoa học trái đất: Trái đất, các hành tinh, đất, cát, đá sỏi...</p> <p>- Lựa chọn các cách khai thác các nội dung đối với các độ tuổi khác nhau theo các khía cạnh khác nhau</p> <p>VD: Nội dung tìm hiểu về động vật</p> <p>+ MG bé: Một số động vật nuôi trong gia đình (KP sâu về 1 con hoặc một nhóm con vật); Động vật sống trong rừng; Cách chăm sóc các con vật bé yêu thích.</p> <p>+ MG nhỏ: Các loại chim; côn trùng; Phân loại các con vật theo một dấu hiệu</p> <p>+ MG lớn: Môi trường sống của các loài động vật. Động vật đã bị tuyệt chủng (khủng long); Động vật có nguy cơ tuyệt chủng; Nguyên nhân và cách bảo vệ động vật. Các giai đoạn phát triển của động vật.</p> <p>- Lựa chọn đan xen nội dung khám phá vào các hoạt động trong chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ một cách hợp lý: HĐ học, HĐ chơi, HĐ mọi lúc mọi nơi.</p> <p>VD: Hoạt động khám phá các bộ phận của cây (MG nhỏ)</p> <p>+ HĐ học: Gợi ý trẻ bộc lộ kinh nghiệm về các bộ phận và chức năng của các bộ phận; Trẻ đặt câu hỏi những gì trẻ muốn biết về các bộ phận của cây; Trẻ nêu dự đoán nếu được thử nghiệm về chức năng các bộ phận -> GV ghi lại dự đoán của trẻ. Quan sát, ghi chép về đặc điểm, chức năng của các bộ phận ở một cây tiêu biểu.</p> <p>+ HĐ chơi: Tạo môi trường cho trẻ chơi, vẽ, nặn, xé dán các bộ phận của cây .</p> <p>+ HĐ ngoài trời: Quan sát các bộ phận của các loại cây khác, tìm điểm giống và khác nhau của các bộ phận đó, liên hệ thực tế với trải nghiệm của bản thân</p> <p>+ HĐ mọi lúc mọi nơi: Tìm kiếm thông tin trong góc sách; Tham gia chăm sóc cây, chia sẻ thông tin với bạn, với cô về kết quả theo dõi thử nghiệm của mình; về nhà thử nghiệm, tìm kiếm thông tin từ cha mẹ, người lớn. Làm bộ sưu tập các bộ phận của cây</p>
<p>Các loại giờ học khám phá</p>	<p>Giờ học là hình thức để giáo viên cung cấp kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng mới, có 3 loại giờ học chính:</p> <p>- Khám phá về một đối tượng: Loại giờ học này có thể tổ chức ở cả 4 độ tuổi. Nhằm tạo cơ hội cho trẻ tìm hiểu khám phá về một đối tượng, hiện tượng cụ thể qua đó nhận biết được các dấu hiệu đặc trưng, rõ nét, các mối quan hệ, sự thay đổi, sự đa dạng của đối tượng đó. Loại giờ học này giúp phát triển và rèn luyện cho trẻ kỹ năng quan sát, phán đoán, suy luận, cách thức thu thập thông tin...</p> <p>- Khám phá nhiều đối tượng: Loại giờ học này có thể tổ chức ở cả 3 độ tuổi MG. Giúp trẻ tìm hiểu, khám phá, phân biệt, so sánh một số đối tượng nhất định thông qua các đặc điểm, dấu hiệu đặc trưng của chúng.</p> <p>- Tổ chức hoạt động học hình thành khái niệm sơ đẳng, phân nhóm đối tượng: Thường được tiến hành độ tuổi MGL. Mục đích nhằm cung cấp kiến thức về đặc điểm đặc trưng của một số nhóm đối tượng, trên cơ sở đó hình thành khái niệm sơ đẳng (biểu tượng khái quát). Kỹ năng chính của giờ học này là kỹ năng quan sát nhiều đối tượng, so sánh, phân nhóm theo 1 hoặc nhiều dấu hiệu.</p>
<p>Phương pháp tổ chức hoạt động</p>	<p>- Sử dụng đa dạng, linh hoạt các phương pháp, đặc biệt là phương pháp kích thích tri giác và tư duy cho trẻ như: quan sát (sử dụng các giác quan), đàm thoại (trao đổi thông tin, đặt câu hỏi giữa cô – trẻ, trẻ - cô); thí nghiệm, thực hành, bài tập, trò chơi phù hợp với đối tượng khám phá, nhu cầu, kinh nghiệm, khả năng của tất cả trẻ, nhóm trẻ, cá nhân trẻ.</p> <p>+ Quan sát: Phải xác định đối tượng bằng các cách như đưa ra tình huống có vấn đề, tạo nhu cầu, hứng thú quan sát; Hướng dẫn trẻ quan sát, giao nhiệm vụ; Tạo cơ hội cho tất cả các trẻ được tiếp xúc với đối tượng quan sát; Sử dụng các câu hỏi để kích thích tất cả các giác quan, tư duy của trẻ. Kết thúc quan sát trẻ thể hiện kết quả quan sát bằng lời nhận xét, mô tả, bằng hình vẽ hoặc các hành động, trò chơi...</p> <p>+ Thử nghiệm: Sử dụng tình huống có vấn đề. Trẻ thử nghiệm và nói lên cảm nhận</p>

	<p>của bản thân. Rút ra kết luận.VD: Thử nghiệm để thấy sự đa dạng: Ngửi 1 số mùi; nếm 1 số vị, sờ, cầm nắm 1 số vật khác nhau về trọng lượng, độ nhẵn- sần, độ cứng mềm...Thử nghiệm để thấy mối quan hệ giữa trẻ với các sự vật, hiện tượng xung quanh: Nhắm- mở mắt; không chớp mắt- chớp mắt; không co tay- co tay; khát - uống nước; nóng - mát; đi trên cát - sỏi, thảm gai; nhìn trong bóng tối và nhìn khi có ánh sáng, nghe nhạc vui - buồn...</p> <p>+ Thí nghiệm: Sử dụng tình huống có vấn đề gây sự chú ý, tạo động cơ khám phá; Hướng dẫn trẻ làm thí nghiệm: Cô làm mẫu kết hợp giảng giải để hướng dẫn trẻ làm thí nghiệm (Bé, Nhỡ, Lớn); Trẻ đưa rổ ý tưởng sắn đồ thực hiện (nhỡ và lớn); Trẻ quan sát, thảo luận và rút ra kết luận. * VD: Sự nở rộ của thực vật; ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến thực vật; Thức ăn, môi trường sống của động vật; Tính chất của nước, ánh sáng, không khí</p> <p>+ Ngoài ra kết hợp xem phim, xem tranh, ảnh, mô hình, bài tập, trò chơi....</p> <p>- Quy trình tiến hành khám phá tùy thuộc vào đối tượng và khả năng, kinh nghiệm của trẻ.</p> <p>VD 1: Hướng sự quan tâm, tò mò của trẻ vào đối tượng khám phá; khơi gợi kinh nghiệm; tạo cơ hội để trẻ bộc lộ nhu cầu tìm hiểu bằng các câu hỏi, cho trẻ dự đoán, trải nghiệm, nêu kết luận, kiểm chứng kết luận với dự đoán hoặc với kết luận của bạn khác; mở rộng kiến thức bằng các hoạt động bổ trợ.</p> <p>VD 2: Đặt câu hỏi về nội dung khám phá; tổ chức cho trẻ trải nghiệm dựa trên kinh nghiệm của trẻ; Gợi ý để trẻ chia sẻ những gì trẻ thu được sau trải nghiệm; So sánh với trải nghiệm của bạn khác; Cô và trẻ thống nhất một số kết luận chung; Trẻ đặt câu hỏi về những vấn đề trẻ muốn biết tiếp; Tiếp tục trải nghiệm để có kết luận mới và mở rộng kiến thức, kỹ năng.</p> <p>- Sử dụng câu hỏi mở, câu hỏi kích thích trẻ tư duy. Tạo cơ hội, gợi ý cho trẻ đặt câu hỏi</p> <p>VD:</p> <p>* Hệ thống câu hỏi kích thích trẻ tìm tòi cách thức khám phá và tính tò mò của trẻ:</p> <p>+ Làm thế nào để úp cốc xuống mà nước trong cốc không bị đổ ra ngoài? (cốc không có nắp)</p> <p>+ Có cách nào để biết chất này tan/ không tan trong nước?</p> <p>+ Muốn biết trong túi có gì chúng ta sẽ làm như thế nào? (sờ, đặt câu hỏi để khẳng định dự đoán của bản thân)</p> <p>* Câu hỏi kích thích trẻ tri giác:</p> <p>+ Vật này trông như thế nào?</p> <p>+ Vật này cứng hay mềm/ nóng hay lạnh/ nhẵn hay sần?</p> <p>+ Cái này có mùi gì? Cái nào thơm/ không thơm?</p> <p>+ Cái này có vị gì? Chua hay ngọt?</p> <p>* Hệ thống câu hỏi nhằm kích thích trẻ phán đoán, dự đoán:</p> <p>+ Điều gì sẽ xảy ra khi đổ dầu ăn vào trong nước?</p> <p>+ Cây này sẽ như thế nào nếu không được tưới nước?</p> <p>* Hệ thống câu hỏi nhằm khơi gợi kinh nghiệm của trẻ:</p> <p>+ Với 3 loại thức ăn này, theo cháu con mèo sẽ chọn loại nào?</p> <p>+ Loại bánh gì làm ta nghĩ đến ngày tết Trung thu?</p> <p>* Hệ thống câu hỏi kích thích trẻ phân biệt, so sánh, khái quát hóa, suy luận:</p> <p>+ Hai cái này cái nào nặng hơn/ nhẹ hơn?</p> <p>+ Những cái này có điểm gì khác nhau/ giống nhau?</p> <p>+ Có thể đặt một tên chung cho những vật này không? Đặt là gì?</p> <p>+ Tại sao cháu nghĩ như vậy?</p> <p>+ Điều gì khiến cháu nghĩ như thế?</p> <p>+ Tại sao cháu lại biết?</p> <p>+ Cháu còn có ý kiến nào khác không?</p>
Hình thức tổ chức hoạt động	- Khám phá cần được tổ chức trong các hình thức đa dạng như đối với trẻ nhà trẻ: Chơi – tập có chủ đích của giáo viên; chơi- tập trong các góc. Đối với trẻ mẫu giáo:

	<p>Giờ học, tham quan, khám phá trong hoạt động ngoài trời, trong hoạt động giao lưu với khách mời, ở mọi lúc, mọi nơi</p> <p>- Cần đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động như: Hình thức ngồi tập trung, nhóm nhỏ, cá nhân tùy theo nội dung khám phá và lứa tuổi của trẻ. Các hình thức này được đan xen một cách linh hoạt. Lưu ý: với độ tuổi nhà trẻ tổ chức cho trẻ nhận biết thông qua hoạt động chơi- tập có chủ đích của GV cần dưới dạng chơi.</p> <p>- Hoạt động củng cố, mở rộng kiến thức cần liên quan đến nội dung khám phá. Được tổ chức đan xen hoạt động động và tĩnh dưới nhiều hình thức và mức độ nâng dần phù hợp với nhu cầu, khả năng khám phá của nhóm, cá nhân trẻ.</p>
Phương tiện, đồ dùng, học liệu	<p>- Cần tăng cường sử dụng vật thật, các vật liệu gần gũi trong cuộc sống của trẻ. Khai thác nguồn CNTT, sách, tài liệu cho trẻ khám phá hiệu quả. Cần tạo cơ hội cho trẻ tự lựa chọn, sáng tạo, có ý tưởng sử dụng đồ vật sẵn có trong môi trường lớp và trong cuộc sống của trẻ để thực hiện trải nghiệm, khám phá.</p> <p>- GV cần khuyến khích trẻ tự làm ra đồ dùng, học liệu để phục vụ cho khám phá.</p>
Thời gian tổ chức trong hoạt động học và thời điểm tổ chức HĐKP	<p>- Trong mỗi hoạt động cần dành phần lớn thời gian cho hoạt động trải nghiệm của trẻ</p> <p>- Cần tận dụng mọi cơ hội tại các thời điểm thích hợp trong chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ một cách hợp lý để khơi gợi nhu cầu khám phá và tạo cơ hội cho trẻ khám phá và hình thành kỹ năng nhận thức, khám phá cho trẻ.</p>
Không gian tổ chức HĐKP	<p>- Sử dụng hợp lý, khai thác hiệu quả môi trường trong lớp và ngoài lớp học để cho trẻ khám phá.</p> <p>- Cần chú trọng xây dựng góc khám phá trong môi trường hoạt động của trẻ.</p> <p>Gợi ý: Gồm hình ảnh, đồ dùng, vật dụng, vật liệu liên quan đến nội dung, đối tượng khám phá do cô và trẻ cùng tìm kiếm; bảng ghi chép lại những câu hỏi trẻ muốn biết về đối tượng khám phá (Ghi tên trẻ ngay cạnh câu hỏi); Hệ thống sơ đồ hoặc bảng thống kê ghi lại kết quả, diễn biến của quá trình trẻ khám phá, thu thập thông tin do trẻ ghi chép lại...</p> <p>- Tận dụng môi trường ngoài lớp để trẻ khám phá.VD: Tại thời điểm tra đang tìm hiểu về gia đình, GV để sẵn một số hộp bìa to, vải ở một góc sân nơi trẻ chuẩn bị HĐNT. GV sẽ gợi ý ý tưởng làm nhà với những vật liệu đã chuẩn bị -> Trẻ chơi, tạo ra ngôi nhà theo cách của trẻ. Tạo cơ hội để trẻ mô tả, chia sẻ lại cách trẻ làm với mọi người (cách giải quyết vấn đề)</p>
Cách đánh giá hoạt động khám phá	<p>- Cần đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trẻ đã học được gì? + Giáo viên đã thực hiện được những gì? + Cần thay đổi gì với đối với nội dung, hoạt động khám phá khác? + Nội dung, hoạt động khám phá đó có tạo thách thức gì đối với trẻ? (Nếu đơn giản quá là không thành công) + Giáo viên có sử dụng các thuật ngữ khoa học, tư duy không? + Giáo viên có giao nhiệm vụ cho trẻ không? + Trẻ có tham gia tương tác liên tục không? (tương tác với bạn, hỏi cô giáo) + Có ý kiến riêng, có tranh luận, có bảo vệ ý kiến của mình không? + Có hợp tác với bạn không? + Có điều tra nghiêm túc và hết mình không? + Trẻ có áp dụng các kỹ năng toán, đọc, viết trong đó không?
Điều chỉnh kế hoạch	<p>- Thường xuyên điều chỉnh kế hoạch: Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với nhu cầu khám phá, khả năng, năng lực của trẻ, vốn kiến thức của giáo viên, điều kiện, phương tiện, học liệu của trường, lớp, sự kiện diễn ra tại thời điểm tổ chức hoạt động...</p>

1.2. Yêu cầu cần đạt từng độ tuổi theo nguyên tắc đồng tâm phát triển:

Nội dung	Nhà trẻ (24 – 36 tháng)	MG bé (3-4 tuổi)	MG nhỡ (4-5 tuổi)	MG lớn (5-6 tuổi)
Kiến thức	Trẻ biết tên gọi, 2 - 3 đặc điểm rõ	Trẻ biết tên gọi, một số đặc điểm	Trẻ biết tên gọi, biết sâu hơn, đầy đủ hơn	Trẻ biết tên gọi, các đặc điểm đặc trưng

	nét nhất của một số sự vật hiện tượng gần gũi XQ trẻ	đặc trưng rõ nét của các sự vật, hiện tượng gần gũi XQ; Bước đầu biết sự đa dạng, một số mối quan hệ đơn giản.	một số đặc điểm đặc trưng, biết sự đa dạng, một số mối quan hệ đơn giản của SVHT phổ biến ở địa phương.	cơ bản, sự đa dạng, các mối quan hệ, quá trình thay đổi và phát triển của SVHT phổ biến trong xã hội.
Kỹ năng	Trẻ biết sử dụng một số giác quan để khám phá, biết phân biệt một số đặc điểm khác nhau rõ nét của 2 đối tượng ; Trả lời các câu hỏi đơn giản	Trẻ biết quan sát từng đối tượng, phân biệt hoặc so sánh đơn giản 2 đối tượng, bước đầu phân nhóm theo 1 dấu hiệu rõ nét ; Trả lời các câu hỏi cụ thể	Trẻ biết quan sát, so sánh nhiều đối tượng, phân nhóm theo 1 hoặc nhiều dấu hiệu, phán đoán, suy luận, đo lường ; Trả lời các câu hỏi khái quát ; Hợp tác, hoạt động theo nhóm nhỏ .	Trẻ biết quan sát, so sánh nhiều đối tượng, phân nhóm theo 1 hoặc nhiều dấu hiệu, phán đoán, suy luận, đo lường, sắp xếp theo trình tự ; Trả lời các câu hỏi khái quát; Hợp tác, hoạt động theo nhóm lớn .
Thái độ	Thích tham gia vào hoạt động nhận biết; tò mò, hay đặt câu hỏi	Thích khám phá, tò mò, hay đặt câu hỏi; Thích tiếp xúc với MTXQ; Yêu thích cái đẹp.	Thích thú, tích cực tham gia vào hoạt động khám phá; Mạnh dạn, tự tin chia sẻ kinh nghiệm với bạn bè và cô giáo; Yêu cái đẹp, biết giữ gìn, bảo vệ môi trường	Hứng thú, tích cực khám phá; Mạnh dạn tự tin trong nhận xét, thể hiện kết quả khám phá, chia sẻ kinh nghiệm; Có ý thức tự giác giữ gìn, bảo vệ môi trường.

1.3. Gợi ý ngân hàng nội dung và hoạt động khám phá theo độ tuổi:

1.3.1 Khám phá Chủ đề “Bản thân”

Lứa tuổi	Nội dung	Hoạt động
Nhà trẻ	Tên củ□bé; Nhận biết một vài bộ phận của cơ thể: Mái tóc, khuôn mặt, đôi mắt, tai, mũi, đôi bàn tay, đôi bàn chân (tên gọi, chức năng)	<ul style="list-style-type: none"> - Soi gương quan sát 1 số bộ phận của mình hoặc quan sát 1 số bộ phận của bạn; Hỏi trẻ về tên gọi của các bộ phận đó - Thử nghiệm: Nhìn, ngửi, nghe, nếm.... - Xem ảnh của bản thân: Gọi tên, chỉ vào các bộ phận trong ảnh - Trò chơi: Chỉ nhanh, nói đúng - Trò chuyện về các bộ phận cơ thể khi trẻ ăn, uống, xem băng hình, tô màu, tập thể dục, chơi mô phỏng ... - Cô kết hợp trò chuyện khi thực hiện các hành động chăm sóc trẻ
MG Bé	- Nhận biết về bản thân; sở thích, một số trạng thái cảm xúc cơ bản của bé; Tìm hiểu đặc điểm, chức năng, cấu tạo ngoài, cách giữ gìn, bảo vệ một số bộ phận của cơ thể.	<ul style="list-style-type: none"> - Soi gương quan sát bộ phận của mình hoặc quan sát bộ phận của bạn; Hỏi trẻ 1 số đặc điểm rõ nét về số lượng, cấu tạo ngoài của bộ phận đó Thử nghiệm: Nhìn hoặc ngửi hoặc nghe, nếm.... để nhận biết chức năng của các bộ phận đó - Xem ảnh về hoạt động của bộ phận đó, VD: Miệng ăn cơm, uống nước, thơm mẹ, cười..., hỏi trẻ về chức năng. - Xem ảnh và trò chuyện về một số trạng thái cảm xúc cơ bản như: vui (cười), buồn (khóc) - Thử nghiệm thể hiện các trạng thái cảm xúc cơ bản - Xem băng hình 1 số cách giữ gìn, bảo vệ bộ phận đó, VD: Đánh răng, lau miệng; - Xem ảnh và chọn hình ảnh trẻ thích

		<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: Mô phỏng hoạt động của bộ phận - Dán những đồ dùng cần thiết để bảo vệ các bộ phận: VD: Giấy, dán vào bàn chân, kính vào mắt, khẩu trang vào miệng... - Trò chuyện về các bộ phận cơ thể khi trẻ ăn, uống, xem băng hình, tô màu, tập thể dục, chơi mô phỏng ... - Lập bảng sở thích của bé: Cho trẻ chọn hình ảnh về sở thích của mình vào bảng theo nhóm (món ăn, màu sắc, đồ chơi, chương trình truyền hình...) - Trò chơi: xúc xắc cảm xúc - Soi gương bắt chước các khuôn mặt cảm xúc khác nhau: Vui, buồn, ngạc nhiên, tức giận
MG Nhỡ	<p>- Tôi là ai; Tôi và các bạn phải làm gì để giữ an toàn cho bản thân khi ở trường cũng như ở nhà; Quyền và trách nhiệm của bé; Khám phá một số giác quan; Cách sử dụng các giác quan; Cách bảo vệ các giác quan.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Soi gương quan sát bộ phận của mình so sánh với đặc điểm của một số bộ phận củ bạn (Mắt, mũi, t...); Hỏi trẻ về tên gọi 1 số đặc điểm rõ nét của bộ phận đó. VD: In ngón tay, nhận ra sự khác nhau của vân tay... - Trải nghiệm chức năng của các giác quan: Nhìn, nghe, ngửi nếm... để thấy mối quan hệ giữa cấu tạo với chức năng của các giác quan. - Xem băng hình 1 số cách giữ gìn, bảo vệ giác quan đó, VD: Rửa mũi, nhỏ mũi, lau mắt... - Trò chơi: Mô phỏng hoạt động của bộ phận, Ai sai, ai đúng; - Trong sinh hoạt hàng ngày: Cô kết hợp trò chuyện khi thực hiện các hành động chăm sóc trẻ: Trò chuyện về các bộ phận cơ thể khi trẻ ăn, uống, xem băng hình, tô màu, tập thể dục, chơi mô phỏng ... - Trò chuyện với trẻ về quyền và trách nhiệm của trẻ - Làm nhật ký: Cho trẻ vẽ, ghi bằng ký hiệu hoặc GV ghi lại những việc trẻ đã làm được khi ở nhà và ở trường - Làm bài tập về những việc nên và không nên làm khi ở nhà và ở trường để giữ an toàn cho bản thân.
MG Lớn	<p>Khả năng của tôi; An toàn của bản thân; Tôi lớn lên như thế nào? Điều kiện để cơ thể tôi phát triển; Sự khác biệt giữa tôi và bạn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện giúp trẻ hiểu khả năng là gì? - Tổ chức hoạt động để thể hiện khả năng của bản thân - Làm sách về khả năng của tôi. - Lập bảng thống kê khả năng của trẻ trong lớp -> Tổng hợp rút ra kết luận mỗi người có một khả năng khác nhau, cần được phát huy. - Sắp xếp ảnh củ bé th từng g đ an phát triển; S sánh nhận r sự khác biệt củ cơ thể th các g đ an phát triển; S sánh sự khác biệt giữa cơ thể của tôi và bạn (đặc điểm của các bộ phận, khả năng của tôi và bạn) - Phân loại các đồ vật theo các giai đoạn của cuộc đời (VD: Những thứ đồ của trẻ sơ sinh và những thứ cho trẻ lớn) - Trò chuyện, trẻ suy luận dựa trên kinh nghiệm: trẻ cần những gì để sống và lớn lên - Xem ảnh, băng hình một số món ăn, đồ uống; hỏi trẻ tên gọi của chúng và vì sao chúng ta phải ăn, uống những món ăn, đồ uống này? - Xem băng hình, ảnh 1 số hoạt động ngủ, nghỉ, vui chơi của trẻ, hỏi trẻ tên công việc, điều gì sẽ xảy ra nếu trẻ không có những hoạt động đó? - Trò chơi: Chọn món ăn, đồ uống đủ chất/ có lợi cho sức khỏe ; Chọn ảnh công việc/ hoạt động tốt cho cơ thể - Nối hình ảnh món ăn, đồ uống, hoạt động cần cho cơ thể; Lập bảng nhu cầu của bé - Sinh hoạt hàng ngày: Trò chuyện trước khi ăn, ngủ về lí do phải ăn hết suất, ngủ đủ giấc.

1.3.2. Khám phá Chủ đề “Động vật”

Lứa tuổi	Nội dung	Hoạt động
Nhà trẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số con vật gần gũi, VD: Con gà/ con vịt/ con mèo/ con chó/ con cá/ con voi (tên gọi, đặc điểm nổi bật) 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, tiếp xúc con vật thật, hỏi về tên, màu sắc, 1-3 bộ phận đặc trưng, tiếng kêu/vận động của con vật đó - Xem ảnh, băng hình 2-3 con vật quen thuộc, VD gà, vịt hoặc Con mèo, con chó...hỏi tên và 1 số đặc điểm nổi bật - Trò chơi: Bắt chước tiếng kêu, tạo dáng con vật, Chọn mô hình/ ảnh con vật - Trò chơi: Con gì biến mất, lô tô, chọn đúng con vật - Xem sách, chỉ và gọi tên con vật - Các hoạt động khác: Trong hoạt động ngoài trời, trong hoạt động góc cho trẻ quan sát/ xem ảnh các con vật có trong trường, trong lớp, gọi tên chúng và chỉ ra đặc điểm nổi bật; Tô màu các con vật
MG Bé	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về một số con vật nuôi; Một số con vật sống trong rừng; Một số đặc điểm đặc trưng rõ nét, sự đa dạng của các con vật An toàn khi tiếp xúc với các con vật; cách chăm sóc các con vật trong gia đình 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, tiếp xúc vật thật hoặc mô hình con vật, hỏi về tên, màu sắc, 2-4 bộ phận đặc trưng, tiếng kêu/vận động của con vật đó - Xem ảnh hoặc băng hình con vật với các màu sắc khác để thấy sự đa dạng - Phân biệt đặc điểm khác nhau của 2 con vật theo đặc điểm cấu tạo, tiếng kêu hoặc so sánh đơn giản 2 con vật. - Thí nghiệm: Con này ăn gì? - Trò chơi: Bắt chước, tạo dáng con vật, Chọn mô hình/ ảnh con vật, Tìm thức ăn cho con vật, Con gì biến mất... - Suu tầm tranh ảnh về động vật, làm sách về vật nuôi, động vật sống trong rừng. - Thăm trang trại chăn nuôi. - Ghép tranh các bộ phận của vật nuôi, động vật sống trong rừng - Trò chuyện về cách tiếp xúc, cách chăm sóc con vật - Làm bài tập những hành vi nên tránh/ nên làm khi tiếp xúc với các con vật. - Quan sát/ xem ảnh các con vật có trong trường, trong lớp, gọi tên chúng và chỉ ra đặc điểm nổi bật; Tô màu các con vật; Làm album ảnh các con vật theo loại
MG Nhỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu động vật sống dưới nước; Một số loài côn trùng; Tên gọi đặc điểm đặc trưng, môi trường sống, ích lợi hoặc tác hại của các con vật; mối quan hệ giữa cấu tạo với vận động, cách kiếm ăn của con vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, tiếp xúc con vật thật kết hợp xem tranh, xem băng hình các đặc điểm tập tính của con vật; hỏi về tên, màu sắc, bộ phận đặc trưng, chức năng của các bộ phận, sự phù hợp giữa cấu tạo đối với vận động, cách kiếm ăn của con vật, tiếng kêu/vận động, sinh sản của một số động vật sống dưới nước, côn trùng. - Mời chuyên gia nghiên cứu về động vật đến lớp để nói chuyện hoặc đọc sách cho trẻ nghe về tập tính của một số con vật. - Phân biệt sự giống và khác nhau của 2 con vật theo 1 – 2 dấu hiệu đặc trưng. - Xem băng hình về môi trường sống của các con vật - Thử nghiệm: Con này ăn gì hoặc thích ăn gì nhất - Lập bảng về thức ăn, môi trường sống, vận động, sinh sản của các con vật - Xem ảnh hoặc băng hình con vật cùng loại để thấy sự đa dạng - Trò chơi: Bắt chước, tạo dáng con vật; Chọn mô hình/ ảnh con vật, Tìm thức ăn cho con vật, nối con vật với trứng hoặc con non của nó... - Xem ảnh các con vật có trong trường, trong lớp, gọi tên chúng và chỉ ra đặc điểm nổi bật; - Tô màu, xé dán các con vật; - Làm album ảnh các con vật theo nhóm - Xây dựng trang trại, vườn bách thú... - Trò chơi: Nối bộ phận còn thiếu của con vật với bộ phận đó; In dấu chân các con vật vào bột màu; Vẽ bộ phận còn thiếu

<p>MG Lớn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khám phá tên gọi, đặc điểm của một số động vật phổ biến trên trái đất: Bò sát, lưỡng cư, chim, thân mềm... về tên gọi, đặc điểm đặc trưng, các vận động, môi trường sống, cách tự vệ và cách kiếm ăn của các loại động vật. - Sự phát triển của động vật (Bướm, ếch, gà...) theo các giai đoạn - Tìm hiểu mối quan hệ giữa các yếu tố môi trường (thời tiết, thức ăn, thiên tai...) đối với sự sống của động vật? Sự tuyệt chủng của động vật; Các loại động vật đã tuyệt chủng; Nguyên nhân nào dẫn đến con vật bị tuyệt chủng; - Con người đã làm gì để bảo vệ các con vật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem mô hình/ ảnh/ băng hình các con vật phổ biến trên trái đất, nhận xét về đặc điểm đặc trưng, vận động, cách tự vệ, cách kiếm ăn, môi trường sống, sự đa dạng của chúng. - So sánh điểm khác và điểm giống của các con vật hoặc các nhóm động vật - Phân nhóm con vật theo một hoặc nhiều dấu hiệu (môi trường sống/ thức ăn/ sinh sản/ vận động...); Lập bảng phân loại động vật theo 2 – 3 dấu hiệu. - Xem băng hình các giai đoạn phát triển của các con vật, nhận xét về đặc điểm, các điều kiện cần thiết để con vật đó lớn lên; - Làm thí nghiệm về sự phát triển của con ếch (nếu có điều kiện) và quan sát sự thay đổi của nó; - Xếp tranh theo đúng thứ tự vòng đời của con vật theo chiều mũi tên; - Xem băng hình/ sách về ảnh hưởng của điều kiện sống tới một số đặc điểm của động vật (động vật ở sa mạc, bắc cực, đầm lầy...) - Xem phim, nghe đọc sách, kể chuyện về động vật tuyệt chủng (khủng long), động vật có nguy cơ tuyệt chủng; Nguyên nhân; - Thu thập hình ảnh về các loại khủng long, so sánh khủng long với một số loài vật khác. - Trò chơi: Xếp nhanh thành các nhóm, thi xem đội nào nhanh, xếp lô tô theo nhóm, tìm nhà theo nhóm, tìm con vật không cùng loại, Xây dựng trang trại, vườn bách thú.. - Tô màu, vẽ, nặn, in các con vật; - Làm album ảnh các con vật theo nhóm + Vẽ, sưu tầm, đánh dấu các hành động nên và không nên đối với động vật. - Làm mô hình con khủng long. - Đóng vai nhà khảo cổ, tìm hiểu về khủng long. - Làm tranh cổ động, tuyên truyền về bảo vệ động vật. - Xây dựng các phương án bảo vệ động vật (hình thức làm sách, tranh chung của nhóm, lớp)
----------------------	--	---

1.3.3 Ý tưởng mở rộng nội dung cho trẻ khám phá và gợi ý các hình thức tổ chức hoạt động

Căn cứ yêu cầu cần đạt của từng độ tuổi, nguyên tắc đổi mới và khả năng của trẻ, của GV ở lớp GV lựa chọn nội dung, hoạt động, thời điểm và hình thức tổ chức sao cho phù hợp nhằm đạt hiệu quả.

Chủ đề	Nội dung	Các hoạt động
<p>Con người và những nơi họ sống</p>	<p>Ngôi nhà của tôi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe các âm thanh tạo ra bởi những đồ vật quen thuộc trong ngôi nhà - Khám phá các vật liệu xây nhà - So sánh nhà của các nước khác nhau - Làm mô hình một ngôi nhà bằng các nguyên vật liệu - Trò chơi: Sắp xếp đồ dùng vào các phòng - Thực hành cách sử dụng 1 số đồ dùng trong gia đình
	<p>Khu vực lân cận nơi tôi sống</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng một khung cảnh của khu vực nơi trẻ sống - Làm một chiếc bản đồ đơn giản về khu vực này - Làm một chiếc bản đồ đơn giản về khu vực này - Lựa chọn nơi phù hợp và lập kế hoạch cho một chuyến picnic - Thăm 1 trường tiểu học - Làm mô hình một trường tiểu học
	<p>Việt Nam – quê hương- nơi sống</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hãy nói về những điều hấp dẫn ở Việt Nam, quê hương bằng cách sử dụng các bức ảnh, bưu thiếp, sách giới thiệu về du lịch, v.v...

		<ul style="list-style-type: none"> - So sánh các kiểu nhà và phương tiện giao thông khác nhau ở thời kỳ trước và hiện nay - Đóng vai những người khách du lịch đi mua đồ lưu niệm - Thăm một số danh lam thắng cảnh
Những người ở cộng đồng	Khách tới thăm lớp	<ul style="list-style-type: none"> - Mời một nhân viên cộng đồng tới nói chuyện với trẻ về vai trò và trách nhiệm của họ (VD: một người cảnh sát, công an cứu hỏa, thư viện, bác sỹ, bác sỹ nha khoa, y tá, thợ may). - Xem các video clip về công việc, công cụ, sản phẩm của nghề (nếu có) - Trải nghiệm làm một số công việc của nghề. VD: Cầu thủ bóng đá: tập đá bóng, bắt bóng; Thợ may: Tập đo, vẽ thiết kế trang phục.... - Chơi đóng vai những người này.
Thế giới động vật	Các con vật nuôi trong gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Mời bác sỹ thú y tới nói chuyện về việc chăm sóc các con vật nuôi - Làm nhà cho các con vật nuôi bằng các khối hộp hoặc bộ Lego - Thăm một cửa hàng bán đồ cho các con vật nuôi để tìm thức ăn, các sản phẩm chăm sóc hoặc các phụ trang khác nhau. - Đóng vai là những người thích các con vật và thể hiện sự chăm sóc và tình yêu với chúng.
	Các con vật ở trang trại	<ul style="list-style-type: none"> - Thăm một trang trại (VD: Trang trại trồng rau, nuôi con vật...) - Quan sát những đặc điểm chính của một số con vật được nuôi ở trang trại - Trải nghiệm: cho các con vật ăn; chăn vịt; Lấy trứng - Đóng vai con vật mẹ đi tìm con mình - Làm một bức tranh ghép gồm lông các loại gia súc, gia cầm. - Làm một bức tranh ghép gồm những sản phẩm từ các con vật nuôi ở trang trại.
	Các con vật ở vườn thú	<ul style="list-style-type: none"> - Thăm quan vườn thú - Bắt chước tiếng của các con vật - Phân loại các con vật theo đặc tính và nơi sống của chúng. - Nặn những mô hình bằng đất sét hình các con vật trong vườn thú. - Làm một bức tranh ghép về các con vật sử dụng những vật liệu đã qua sử dụng - Đóng vai người trông nom vườn thú
	Các loài bò sát	<ul style="list-style-type: none"> - Đi dạo để thu thập các con côn trùng, nhện và sâu - Thăm quan vườn sinh thái - Xem phim tư liệu về thế giới bò sát, sự chuyển màu của 1 số con vật - Quan sát các đặc điểm thể chất chính của các loài côn trùng, nhện và sâu - Quan sát vòng đời của bướm, bọ cánh cứng và ếch
	Các sinh vật biển	<ul style="list-style-type: none"> - Xem phim về tìm hiểu thế giới động vật kênh truyền hình Discovery - Quan sát một số sinh vật biển đặc biệt (VD: cá ngựa, cá mập đầu đinh, cò chân ngỗng, sao biển). - Phân biệt cá và cá heo
	Loài khủng long	<ul style="list-style-type: none"> - Đoán xem là loài khủng long bị tuyệt chủng thế nào - So sánh khủng long với các loài động vật khác - Đóng vai nhà khảo cổ học đào bới tìm hóa thạch khủng long - Xem một bộ phim về khủng long - Lắp ráp lego tạo khủng long
Thế giới thực vật	Các loại cây	<ul style="list-style-type: none"> - Thăm vườn, công viên để quan sát các bộ phận chính của cây - Quan sát màu sắc, hình dạng và cấu trúc của hoa và lá

		<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành một thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu và quan sát hạt và cây lớn lên thế nào? - Thu thập và quan sát hạt của những loại quả khác nhau - Hãy lấy một tờ giấy để xoa vào vỏ cây hay lá cây để làm một bức tranh - Thảo luận về những loài cây sống dưới đất
	Một số loài hoa	<ul style="list-style-type: none"> - Thăm quan vườn hoa (vườn trường, công viên) - Quan sát đặc điểm một số loài hoa, bộ phận của hoa - Xem clip “ hoa nở” - Thí nghiệm “ Sự chuyển màu hoa” - Tập cắm hoa (lo, giỏ, lẵng...) - Cắt dán, gấp, tạo hình thành các bông hoa
	Một số loại rau	<ul style="list-style-type: none"> - Thăm quan vườn rau (vườn rau của bé, trang trại nông dân...) - Xem phim về sự phát triển của 1 số loại rau, củ, quả - Phân loại rau, củ, quả - Trải nghiệm: Xới đất, gieo hạt, tưới cây, thu hoạch. - Bé làm nội trợ: Nhặt rau, làm xa lát - Làm các con vật từ các loại củ, quả.
Trái đất và vũ trụ	Môi trường của chúng ta	<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành một thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu xem là lớp học có sạch sẽ không - Đi dạo và khu vực quanh đó hoặc đi dạo trên bãi biển - Làm một bức tranh về các sản phẩm thu được từ biển - Phân biệt giữa đất liền với biển trên quả địa cầu. - Làm những đồ chơi/ mô hình đơn giản sử dụng các vật liệu tái sinh - Làm một tấm áp phích để giới thiệu về tác hại của ô nhiễm.
	Thời tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Miêu tả các điều kiện thời tiết khác nhau bên ngoài lớp học (VD: trời nắng, trời mưa, trời nhiều gió, trời có mây) - Nêu tên và xác định các hoạt động cho các điều kiện thời tiết khác nhau. - Làm một cối xay gió
	Không khí	<ul style="list-style-type: none"> - Xem quả bóng bay theo hướng nào khi được tháo hơi - Tiến hành một thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu tác động của gió lên các đồ vật nặng hoặc nhẹ. - Tiến hành một thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu các thuộc tính của không khí (VD: làm thế nào để đưa quả trứng vào trong chai, làm thế nào để làm cho nước không trào ra khi lật ngược cốc nước) - Tiến hành một thí nghiệm đơn giản để tìm hiểu xem chất liệu tốt nhất để làm áo mưa là gì.
	Đá	<ul style="list-style-type: none"> - Khám phá các đặc tính của đá khô và đá ướt - So sánh đặc tính của cát và đất - Phân loại đá theo hình dạng, màu sắc, kích cỡ và chất liệu - Tiến hành một thí nghiệm đơn giản để quan sát sự hình thành các tinh thể đường
	Ánh sáng và bóng râm	<ul style="list-style-type: none"> - Hãy nói về sự phát minh ra bóng đèn - Nói về tầm quan trọng của ánh sáng và nguồn sáng. - Tiến hành một thí nghiệm đơn giản để thể hiện xem là bóng râm được hình thành như thế nào. - Chơi với những chiếc bóng tạo ra hình các con vật - Khám phá xem là gương và những mặt sáng bóng phản chiếu ánh sáng thế nào
	Bên ngoài vũ trụ	<ul style="list-style-type: none"> - Khám phá đặc điểm của mặt trăng, mặt trời và các vì sao - Làm một chiếc “Hộp sao” - Làm những con tàu vũ trụ đồ chơi đơn giản - Đóng vai các nhà du hành vũ trụ ngoài không gian

Thức ăn	Tất cả các loại thức ăn	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát sự thay đổi diễn ra từ khi thức ăn chưa được nấu và sau khi được nấu chín (VD: trứng, bông ngô, thạch agar) - Xác định và hãy thực hiện việc sử dụng các đũa, thìa, dao, đĩa khác nhau cho các loại thức ăn khác nhau. - Đóng vai những người phục vụ bàn, thu ngân, đầu bếp, rửa bát và những người khách hàng trong một nhà hàng. - Thăm một siêu thị hoặc một cửa hàng cung cấp thực phẩm.
	Các thức ăn giàu dinh dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại các thức ăn tốt và không tốt bằng cách sử dụng tháp thực phẩm - Làm một bức tranh các loại thức ăn tốt - Hãy nói về các loại thức ăn mà mọi người thường ăn sáng - Ném một số loại thức ăn của các vùng - Khám phá các cách khác nhau để gói thức ăn - Hãy đi thăm một trung tâm bán hàng, một cửa hàng cà phê hoặc quầy bán thức ăn để xem địa điểm đó và các loại thức ăn được bán ở đó.
Các phương tiện giao thông	Các phương tiện giao thông trên bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và thực hành một số luật lệ an toàn giao thông khi băng qua đường - Hãy thảo luận về các hành vi thích hợp khi đi lại bằng ô tô, xe buýt, tàu điện - So sánh giữa các loại phương tiện giao thông đường bộ - Di chuyển một chiếc ô tô đồ chơi xuống dốc từ những độ cao khác nhau. - Hãy đi thăm quan một trạm chờ xe buýt - Thực hành: Tham gia giao thông ngã tư đường phố
	Giao thông đường thủy	<ul style="list-style-type: none"> - Làm một con thuyền đơn giản và hãy tổ chức một cuộc đua thuyền. - Tiến hành một thí nghiệm đơn giản để xem là vật nào nổi và vật nào chìm - Thăm, xem phim về bến cảng hoặc cửa sông
	Giao thông hàng không	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về những bộ phận chính của chiếc máy bay dân dụng và máy bay trực thăng - Tổ chức một cuộc thi thả điều hoặc thả lông chim - Tiến hành một thí nghiệm đơn giản để khám phá tốc độ rơi của các vật khác nhau - Thăm, xem phim về một sân bay
Thế giới sắc màu	Màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> - Xem phim tư liệu về “thế giới màu sắc” - Quan sát hiệu ứng của việc pha màu cơ bản - Quan sát màu thay đổi thế nào khi sử dụng cây trộn màu - Học về các con vật dùng màu sắc để ngụy trang - Tiến hành một thí nghiệm đơn giản để quan sát các màu tạo ra một lọ mực đen; pha tạo màu. - Tiến hành một thí nghiệm đơn giản để đánh bóng lại đồng xu cũ - Tạo hình: 7 sắc cầu vồng; Sử dụng các nguyên vật liệu, các màu vẽ để tạo đồ dùng, đồ chơi
Khoa học diệu kỳ	Máy móc	<ul style="list-style-type: none"> - Khám phá xem là điện thoại hoạt động thế nào - Khám phá xem cái ròng rọc, bộ số và đòn bẩy hoạt động thế nào - Xác định xem loại máy móc nào được sử dụng tại các công trường xây dựng - Thảo luận xem con người sống thế nào trước khi có những phát minh về các loại máy móc khác nhau (VD: Điện thoại, TV, máy tính). - Tạo ra các phát minh kỳ lạ - Thăm một nhà máy - Thí nghiệm với nam châm

Nước	Sự kỳ diệu của nước	<ul style="list-style-type: none"> - Thử nghiệm với việc đổ và đo nước - Thí nghiệm “ Vật chìm - nổi” cung cấp cho trẻ thuyền, nút bấc, bọt biển, đá, các miếng gỗ, bi ve, chìa khóa và lông. Đổ vật nào có thể chìm, có thể nổi? Hướng dẫn trẻ làm một biểu đồ liệt kê những thứ có thể chìm và những thứ có thể nổi. Hỏi trẻ là tại sao một số thì lại có thể nổi trên mặt nước và một số thứ khác có thể nằm im dưới đáy chậu. - Cho thêm đường, muối, dầu và cát vào nước. Thứ nào có thể chìm và thứ nào có thể nổi. Chuyện gì xảy ra với muối và đường? - Cho nước và 1-2 cái đánh trứng vào trong bồn nước. Chuyện gì xảy ra khi trẻ xúc nước? Cho thêm một ít xà phòng vào trong nước, rồi trẻ lại xúc nước. Bây giờ thì chuyện gì xảy ra. - Giới thiệu cho trẻ những khái niệm về hấp thụ và bốc hơi bằng việc cho trẻ nhúng chiếc giẻ hoặc giấy ăn vào nước sau đó phơi ra nắng cho khô. Chuyện gì xảy ra với nước? Cái nào khô nhanh hơn? Vải hay giấy khô nhanh hơn? tại sao lại như vậy? - Thêm phẩm màu thực phẩm vào nước đựng trong các bình khác nhau. Chuyện gì xảy ra khi màu đỏ được hòa với màu vàng hoặc xanh da trời?
------	---------------------	--

2. LÀM QUEN VỚI TOÁN:

2.1. Những vấn đề cần đổi mới trong tổ chức hoạt động LQVT:

Những vấn đề cần đổi mới	Nội dung
Tên hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> * Nhà trẻ: Nhận biết * Mẫu giáo: Làm quen với toán
Nguyên tắc tổ chức các HĐ cho trẻ LQVT	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định đúng mục đích – yêu cầu của các giờ học/HĐ cho trẻ LQ với toán → GV cần trả lời được các câu hỏi: Kiến thức: Trẻ cần biết cái gì? Kĩ năng: Trẻ phải làm được gì? Thái độ: Trẻ có thái độ tích cực, thể hiện sự hứng thú, say mê khi tham gia HĐ như thế nào? hoạt trong việc lựa chọn nội dung dạy trẻ và phiên chế vào chương trình dạy trẻ theo năm/tháng/ tuần cho phù hợp, chỉ cần đảm bảo các nguyên tắc: sắp xếp nội dung dạy trong từng biểu tượng từ dễ đến khó. Độ phức tạp hợp số đếm của mẫu giáo bé: Đi từ KN Tạo nhóm ⑦ Tương ứng 1 – 1 ⑦ đếm ⑦ so sánh số lượng/ tách, gộp Kích thước: So sánh ít đối tượng ⑦ so sánh nhiều đối tượng; so sánh đối tượng có độ chênh lệch về kích thước lớn ⑦ chênh lệch kích thước ít. Độ phức tạp xếp qui tắc: ít đối tượng trong 1 chu kỳ ⑦ nhiều đối tượng trong 1 chu kỳ; Mức độ: từ nhận ra QTSX ⑦ sao chép ⑦ hoàn thiện ⑦ sáng tạo ra qui tắc sắp xếp; từ biết tên đối tượng trong quy tắc đến có thể ký hiệu hóa đối tượng bằng chữ cái hay chữ số... sự liên quan giữa các biểu tượng toán với nhau, VD: Học xong đếm đến 4 và KN so sánh chiều dài 2 đối tượng ⑦ học so sánh, phân biệt hình vuông - chữ nhật; Đo lường: Học đếm và nhận biết đến chữ số nào thì kết quả đo chỉ nên dừng đến số đó. ng nội dung phức tạp cần được chia thành nhiều nội dung nhỏ và đưa vào các giờ học/hoạt động cho trẻ linh hoạt dần theo thứ tự, VD: dạy trẻ xem đồng hồ có thể chia làm nhiều hoạt động nhỏ: Hoạt động “Làm quen với đồng hồ”, nhận biết các chữ số trên đồng hồ và cách sắp xếp của chúng; Giới thiệu kim giờ và hoạt động của kim giờ - kim phút và hoạt động của kim phút... - Linh hoạt trong việc lựa chọn hình thức dạy trẻ: Với mỗi nội dung sẽ chọn hình

	<p>thức và thời điểm tổ chức phù hợp. Có thể dạy thông qua giờ toán (với nhiều HĐ) /1 HĐ nhỏ, các giờ học khác, hoạt động chơi, HĐ trong CĐSH, dự án, sự kiện, lễ hội. Chỉ tổ chức dạy vào giờ toán khi cần cung cấp kiến thức, kỹ năng mới hoặc hệ thống hóa kiến thức, kỹ năng cho trẻ còn nếu là kiến thức, kỹ năng trẻ đã biết thì nên tổ chức qua các giờ học khác, hoạt động khác.</p> <p>Dạy kỹ năng xếp tương ứng 1-1. Với MGB thì tổ chức dạy trong giờ toán, còn với MGN và MGL có thể tổ chức lồng ghép trong giờ khám phá môi trường như tìm thức ăn cho con vật sao cho phù hợp; nối con vật với nơi ở, với con non...; dạy KN đo lường ở MG nhờ có thể chỉ tổ chức 1 giờ học nhưng phải tổ chức thêm nhiều HĐ ngoài giờ ...</p> <p>- Linh hoạt trong việc lựa chọn dạng HĐ: Với 1 nội dung dạy trẻ có thể sử dụng nhiều dạng HĐ khác nhau (trò chơi, quan sát, thí nghiệm, trải nghiệm, tạo hình, kể chuyện, xem tranh/ảnh/clip...) và tổ chức ở nhiều thời điểm khác nhau. GV cần chọn dạng HĐ chiếm ưu thế nhất để dạy nội dung đó, VD: với nội dung “Hình thành biểu tượng về các mùa trong năm“, GV có thể cho trẻ kể chuyện (nghe kể chuyện/tự kể chuyện sáng tạo), cho trẻ quan sát cây/cỏ/hoa trên sân trường, xem băng hình/tranh ảnh/clip, hoạt động tạo hình: làm album/bộ sưu tập/bảng theo dõi thời tiết các mùa..</p> <p>- Phối hợp và sử dụng linh hoạt các phương pháp: trò chơi, tình huống có vấn đề, trải nghiệm, làm mẫu, trao đổi thảo luận...Giảm bớt việc dùng lời của giáo viên, tăng cường thực hành, trải nghiệm của trẻ để trẻ tự nhận biết, phát hiện ra vấn đề chứ không phải là nghe và nhắc lại theo cô.</p> <p>hoạt động cần tập trung để đạt được MĐ – YC đề ra (kiến thức, kỹ năng cần đạt), không khiên cưỡng tích hợp các nội dung khác, không áp đặt nội dung chủ đề giáo dục. Các HĐ, bài tập, trò chơi, tình huống với nhiều mức độ để đáp ứng được các trẻ với mức độ nhận thức và kinh nghiệm khác nhau.</p> <p>cường các hoạt động cá nhân và nhóm nhỏ.</p> <p>trọng đến hứng thú, say mê của trẻ.. Không căng thẳng về mặt kỉ luật (không nhất thiết phải trật tự, im lặng...mà có thể sung sướng, vui, nhày cẫng lên...).</p> <p>ần bị các loại đồ dùng dạy trẻ đơn giản, gần gũi đáp ứng được MT hình thành KT, KN toán, VD: dạy đếm chỉ cần các loại hạt, khay áo, sỏi...;</p> <p>ần tinh tế để phát hiện và tận dụng mọi cơ hội, mọi thời điểm, mọi đồ vật xung quanh phù hợp để dạy trẻ.</p> <p>động củng cố, mở rộng kiến thức, ứng dụng kiến thức đã học cần được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt là thông qua hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Ví dụ sau khi dạy trẻ kỹ năng đo/ đong, có thể tổ chức cho trẻ thực hành pha nước cam (chanh), làm bánh trôi/chay...</p> <p>Ví dụ: Nội dung dạy trẻ mẫu giáo lớn sắp xếp theo quy tắc, GV có thể tổ chức trên 1 giờ học nhiều HĐ hay tách ra tổ chức các hoạt động nhỏ, như:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Nhận ra quy tắc sắp xếp trong các vật xung quanh * Sao chép theo quy tắc có sẵn (theo mẫu) * Hoàn thiện mẫu sắp xếp * Sáng tạo mẫu sắp xếp <p>Sau giờ học/ HĐ, GV vẫn cần cho trẻ luyện tập thông qua các bài tập, trò chơi, tình huống đa dạng, phong phú với các mức độ khác nhau từ dễ đến khó: từ sao chép mẫu, tái tạo mẫu, tìm kiếm các quy luật sắp xếp trong thực tế đến sáng tạo ra quy luật sắp xếp riêng của mình</p> <p>GV cần chuẩn bị môi trường HĐ khuyến khích trẻ tạo ra QTSX bằng các đồ vật, đồ chơi; bằng các nguyên vật liệu tự nhiên; bằng thẻ hình; bằng nhạc cụ, bằng các bộ phận cơ thể.</p> <p>cường các HĐ ứng dụng QTSX vào thực tiễn cuộc sống, VD: dán dây cò, xúc xích...trang trí lớp; trang trí đĩa đựng thức ăn; xiên que hoa quả...và các HĐ tạo ra đồ dùng, đồ chơi ở các góc, VD: dán trang trí váy, áo, giày, dép, túi xách, mũ ...cho góc bán hàng/ dán trang trí các hộp/lọ đựng bút vẽ ở góc tạo hình...</p>
<p>Cấu trúc giờ hoạt động</p>	<p><i>Thường 1 giờ toán gồm 3 phần</i></p> <p>Phần 1: Ôn kiến thức cũ có liên quan trực tiếp đến nội dung sẽ dạy trẻ</p>

LQVT	<p>Phần 2: Hình thành biểu tượng mới</p> <p>Phần 3: Luyện tập, củng cố kiến thức vừa học bằng các trò chơi, các hoạt động trải nghiệm thực tiễn.</p> <p><i>Có những giờ học chỉ gồm 2 phần: hình thành biểu tượng và luyện tập – củng cố. Giờ ôn tập không chia thành các phần mà chỉ có các trò chơi và hoạt động được sắp xếp theo thứ tự từ dễ đến khó, cụ thể đến trừu tượng.</i></p>
Đánh giá	<ul style="list-style-type: none"> - GV xác định mục tiêu có phù hợp với độ tuổi, khả năng thực tế của trẻ hay không? - GV chọn hoạt động có phù hợp với mục đích yêu cầu đề ra không? <p>VD: 1 giờ dạy, GV có thể chọn mục đích - yêu cầu là 1 trong các nội dung sau: đếm, đếm + đếm thứ tự, đếm + so sánh số lượng, đếm + tách/gộp. Như vậy với mỗi giờ các HĐ sẽ khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lựa chọn phương pháp hướng dẫn và hình thức tổ chức có phù hợp với nội dung dạy trẻ và điều kiện thực tế của lớp/ trường không? Hệ thống câu hỏi có phát huy khả năng của trẻ không? - GV chuẩn bị MT và sử dụng MT để dạy trẻ như thế nào? (Đồ dùng, đồ chơi có phong phú, hấp dẫn không? Có tận dụng đồ dùng, đồ chơi đơn giản, gần gũi trong và ngoài lớp không?) - Hứng thú của trẻ khi tham gia vào mỗi hoạt động? Có tạo cho trẻ làm việc cá nhân/nhóm nhỏ không? Trẻ có nhiều cơ hội để bộc lộ năng lực cá nhân không? - Có tận dụng cơ hội để vận dụng toán học vào cuộc sống hàng ngày của trẻ không? - Kết quả trên trẻ đạt được ở mức độ nào so với MĐ – YC đề ra? (không quan trọng ở khối lượng kiến thức mà chủ yếu là cách trẻ tiếp nhận tri thức và kỹ năng của trẻ).

2.2 Một số lưu ý khi xác định mục tiêu, nội dung LQVT và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ LQVT

2.2.1 Mục tiêu, nội dung từng độ tuổi

Giáo viên cần nghiên cứu kỹ mục tiêu (kết quả mong đợi) từng độ tuổi, so sánh đối chiếu để từ đó làm cơ sở cho việc lựa chọn nội dung, ngân hàng hoạt động dạy trẻ.

Ví dụ: Mục tiêu dạy trẻ nhận biết số đếm, số lượng

Mục tiêu (Kết quả mong đợi)	Mẫu giáo bé	Mẫu giáo nhỡ	Mẫu giáo lớn
Nhận biết số đếm, số lượng	Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	Quan tâm đến chữ số , số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...
	Đếm trên các đối tượng giống nhau đến 5 và đếm theo khả năng.	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.
	So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.
	Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.
	Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm	Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.
		Nhận biết chữ số từ 1 – 5	Nhận biết các số từ 5 - 10

		và Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.
		Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.

ND dạy trẻ được xây dựng theo nguyên tắc đồng tâm (Mỗi ND đều được tiến hành dạy hầu hết ở tất cả các độ tuổi nhưng mở rộng và nâng cao dần, kiến thức học trước là nền tảng để tiếp thu kiến thức mới, kiến thức học sau)

Ví dụ: **Gợi ý nội dung dạy trẻ nhận biết số đếm, số lượng**

	Nội dung chương trình	Mẫu giáo bé	Mẫu giáo nhỡ	Mẫu giáo lớn
hợp - số lượng số thứ tự và đếm	Tạo nhóm	- Tạo nhóm theo 1 dấu hiệu . - Một và nhiều	Tạo nhóm từ 2 dấu hiệu trở lên	Tìm dấu hiệu chung của nhóm Tìm đối tượng không thuộc nhóm
	Xếp tương ứng 1 - 1	Xếp tương ứng 1-1 trên các đối tượng bất kì. Ghép đôi.	- Ghép đôi theo từng cặp giống nhau - Ghép đôi theo cặp có mối liên quan để nhận thấy .	- Ghép đôi theo cặp giống nhau - Ghép đôi giữa các vật có mối liên quan .
	Dạy đếm	- Thuộc số đếm theo thứ tự đến 10 - Hình thành kỹ năng đếm trên các đối tượng riêng lẻ giống nhau đến 5 (thực hiện quá trình đếm và xác định kết quả đếm) và đếm theo khả năng .	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 (các đối tượng riêng lẻ giống, khác nhau) và đếm theo khả năng .	Đếm trên đối tượng (các đối tượng riêng lẻ khác nhau, các nhóm đối tượng) trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. (Đếm nâng cao: đếm ngược, đếm cách, đếm từ số bất kì)
	Số, chữ số	Biết tên số, chưa nhận biết chữ số	- Nhận biết chữ số từ 1-5 - Sử dụng các số từ 1 đến 5 để chỉ số lượng, số thứ tự. - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết các số trong phạm vi 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự. - Nhận biết mối quan hệ giữa các số tự nhiên và vị trí của các số trong dãy số tự nhiên từ 1 – 10 - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày và vận dụng các con số trong hoạt động của mình.
	Nhận biết MQH số lượng giữa các nhóm đồ vật	- So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn (bằng trực quan và kỹ năng ghép tương ứng 1 –	So sánh số lượng giữa 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, nhiều nhất, ít nhất .

		1).		
	Tách – gộp	Gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5 → tách và nêu kết quả	Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 , đếm và nói kết quả → tách và nêu kết quả	- Gộp/Tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm

2.2.2. Xây dựng ngân hàng, nội dung hoạt động cho trẻ làm quen với toán:

- Ngân hàng nội dung, hoạt động được xây dựng trên cơ sở phải đáp ứng được mục tiêu độ tuổi. Các nội dung cần phù hợp với trình độ, khả năng của trẻ và phù hợp với điều kiện thực tế ở trường/ lớp mầm non.
- Lựa chọn nội dung dạy GV căn cứ khả năng trẻ ở lớp, những nội dung trẻ **chưa có kỹ năng thì tiến hành tổ chức trên hoạt động học**, còn những nội dung trẻ **đã có kỹ năng thành thạo tổ chức hoạt động khác** nhằm luyện tập, củng cố ứng dụng vào thực tiễn và dạy nội dung tiếp theo. ND trẻ **chưa có KN thành thạo** thì tùy mức độ mà cho trẻ luyện tập thêm **ngoài giờ hoặc dạy lại cho trẻ**.
- Nội dung cho 1 giờ/1 hoạt động dạy trẻ **cần cụ thể, liều lượng nhỏ**, trẻ được trải nghiệm nhiều và gắn với đời sống thực của trẻ.
- Các **nội dung in nghiêng nên tiến hành ngoài giờ học hoặc ghép dạy trên giờ học** cùng với ND phù hợp, VD: Nội dung so sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 4, GV sẽ tổ chức 1 trò chơi/ 1 hoạt động nhỏ sau khi dạy trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 hoặc tổ chức cho trẻ chơi/hoạt động vào buổi chiều.

Ví dụ: Gợi ý ngân hàng nội dung, hoạt động số đếm, số lượng lứa tuổi MGB (có tính chất minh họa)

Mục tiêu	Thời gian	Nội dung dạy
1. Nhận biết số đếm, số lượng	Cả năm	
1.1 Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.		- Tạo nhóm theo 1 dấu hiệu. Nhận biết 1, nhiều - ít. - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. - <i>Thuộc dãy số đến 10</i> - Đếm để nhận biết số lượng 1,2 trên đối tượng
1.2. Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5 và đếm theo khả năng		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 - <i>So sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 3</i> - Gộp hai nhóm đối tượng có tổng là 3 và đếm →
1.3. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		tách ra - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 - <i>So sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 4</i>
1.4. Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.		- Gộp hai nhóm đối tượng có tổng là 4 và đếm → tách ra
1.5. Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 - <i>So sánh số lượng 2 nhóm trong phạm vi 5</i> - Gộp hai nhóm đối tượng có tổng là 5 và đếm

Ví dụ: Gợi ý ngân hàng nội dung, hoạt động số đếm, số lượng lứa tuổi MGB (có tính chất minh họa)

Mục tiêu	Thời gian	Nội dung dạy
C. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
1. Nhận biết số đếm, số lượng		* Hoạt động Làm quen với toán:
1.1 Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	Cả năm	+ NB mối quan hệ nhiều bằng nhau. + NB MQH nhiều hơn – ít hơn.

1.2 Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng	Cả năm	+ Ôn đếm xác định SL nhóm đối tượng trong phạm vi 5
1.3 So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	Cả năm	+ <i>Đếm xác định số lượng trên nhóm đối tượng đến 6</i> + <i>So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 6</i> + Cùng cố đếm đến 2, nhận biết chữ số 1,2. + Cùng cố đếm đến 3, NB chữ số 3,
1.4 Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	Cả năm	- Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 3. + Gộp 2 nhóm trong phạm vi 3 và tách
1.5 Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	Cả năm	+ <i>Đếm xác định số lượng trên nhóm đối tượng đến 7</i> + <i>So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 7</i>
1.6 Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	Cả năm	+ <i>Đếm xác định số lượng trên nhóm đối tượng đến 8</i> + <i>So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 8</i>
1.7. Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	Cả năm	+ Cùng cố đếm đến 4, NB chữ số 4, - Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 4 + Gộp 2 nhóm trong phạm vi 4 và tách + <i>Đếm xác định số lượng trên nhóm đối tượng đến 9</i> + <i>So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 9</i> + <i>Đếm xác định số lượng trên nhóm đối tượng đến 10</i> + <i>So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10</i> + Cùng cố đếm đến 5, NB chữ số 5, - Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 5. + Gộp 2 nhóm trong phạm vi 5 và tách - Tạo chữ số bằng các cách khác nhau Đọc các số trên các đối tượng gần gũi trong cuộc sống, VD: trên biển số xe, số nhà, số điện thoại...

Ví dụ: Gợi ý ngân hàng nội dung, hoạt động số đếm, số lượng lứa tuổi MGL (có tính chất minh họa)

Mục tiêu	Thời gian	Nội dung dạy
1. Nhận biết số đếm, số lượng		
1.1. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “Bao nhiêu?”; “Đây là mấy?”...	Cả năm	* Ôn số lượng và chữ số trong phạm vi 5. - <i>Đếm đến 10, Đếm theo khả năng, Đếm xuôi – đếm ngược</i> - <i>Đếm chẵn, lẻ. Đếm cách 2, 5, 10</i>
1.2. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	Cả năm	- Dạy trẻ NB chữ số 6, SL và số thứ tự trong phạm vi 6 - <i>So sánh số lượng 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 6</i> - <i>Gộp và đếm các nhóm trong phạm vi 6</i> - Tách 6 đối tượng ra làm 2 phần bằng các cách khác nhau
1.3 So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.	Cả năm	- Dạy trẻ NB chữ số 7, SL và số thứ tự trong phạm vi 7 - <i>So sánh số lượng các nhóm đối tượng trong phạm vi 7</i> - <i>Gộp và đếm các nhóm trong phạm vi 7</i> - Tách 7 đối tượng ra làm 2 phần bằng các cách khác nhau
1.4. Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.	Cả năm	- Dạy trẻ NB chữ số 8, SL và số thứ tự trong phạm vi 8 - <i>So sánh số lượng các nhóm đối tượng trong phạm vi 8</i> - <i>Gộp và đếm các nhóm trong phạm vi 8</i> - Tách 8 đối tượng ra làm 2 phần bằng các cách khác nhau
1.5. Tách 1 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau	Cả năm	- Dạy trẻ NB chữ số 9, SL và số thứ tự trong phạm vi 9 - <i>So sánh số lượng các nhóm đối tượng trong phạm vi 9</i> - <i>Gộp và đếm các nhóm trong phạm vi 9</i> - Tách 9 đối tượng ra làm 2 phần bằng các cách khác nhau
1.6. Nhận biết các số từ 1 đến 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	Cả năm	

		- Dạy trẻ nhận biết chữ số 0, ý nghĩa của số 0 - Dạy trẻ NB số 10, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10
1.7. Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	Cả năm	- So sánh số lượng các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 - <i>Gộp và đếm các nhóm trong phạm vi 10</i> - Tách 10 đối tượng ra làm 2 phần bằng các cách khác nhau - So sánh số lượng các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 để nhận ra mối quan hệ số tự nhiên và vị trí của các số trong dãy số tự nhiên <i>Tạo chữ số bằng các cách khác nhau</i> <i>Đọc các số ở xung quanh</i> <i>Sử dụng số vào các HĐ khác nhau</i>

2.2.3 Một số gợi ý đổi mới tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với toán

* Độ tuổi Nhà trẻ:

Không tổ chức giờ học riêng để hình thành các biểu tượng toán mà thông qua các giờ: nhận biết - tập nói, hoạt động với đồ vật, xếp hình... bước đầu cho trẻ làm quen với 1 số biểu tượng toán, như: một - nhiều, to - nhỏ, hình vuông - hình tròn, màu xanh - đỏ - vàng, định hướng trên bản thân về các phía trên - dưới, trước - sau. Tuy nhiên, với trẻ nhà trẻ GV chỉ dừng lại ở mức độ nhận biết (VD: to - nhỏ) mà không cho trẻ so sánh (to hơn - nhỏ hơn).

* Độ tuổi Mẫu giáo:

Nội dung 1: Hình thành các biểu tượng số đếm

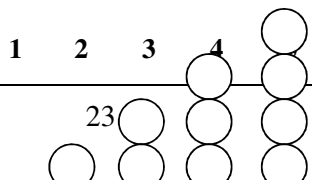
Mục đích	Nội dung	Gợi ý tổ chức các HĐ
1. Dạy trẻ kỹ năng tạo nhóm (phân nhóm, phân loại...)		
<p>trẻ phân nhóm, phân loại theo các đặc điểm giống nhau, qua đó phát triển khả năng quan sát, chú ý và ghi nhớ có chủ định.</p> <p>- Hình thành kỹ năng tạo ra tập hợp → từ đó làm nền cho kỹ năng đếm.</p>	<p>nhóm theo 1 dấu hiệu (đối tượng giống hệt nhau) biết “một và nhiều”.</p> <p>N, MGL: nhóm từ 2 dấu hiệu trở lên. dấu hiệu chung của nhóm đối tượng không thuộc nhóm (trên cơ sở phủ định).</p>	<p>*MGB: Dạy trên giờ học tạo nhóm theo 1 dấu hiệu (hình dạng, kích thước, màu sắc, chất liệu...), theo tên riêng của đối tượng (hoa hồng, cà rốt...): Chọn trò chơi các vật có dấu hiệu chung VD: màu xanh, hình vuông... - Nhận biết, phân biệt 1 và nhiều: ura ra 2 - 3 cặp, mỗi cặp có 1 nhóm đối tượng và 1 nhóm có nhiều đối tượng, trẻ nhận xét. + Cho gộp nhiều đối tượng riêng rẽ thành 1 nhóm có nhiều đối tượng, chia/tách nhóm lớn riêng từng đối tượng để được 1 + Luyện tập: Tìm xung quanh lớp nhóm chỉ có một hoặc nhiều; Cho trẻ tạo ra các nhóm có số lượng 1, nhiều bằng các hoạt động khác nhau, như: vẽ, nặn, tô màu, vận động (dán 1 bông hoa đỏ và nhiều bông hoa vàng; vỗ tay nhiều lần và dậm chân 1 lần...).</p> <p>* MGN + MGL - Có thể tổ chức 1 – 2 giờ học/1 độ tuổi hoặc tổ chức kết hợp các hoạt động KPKH, PTNN, giúp trẻ phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu cho trước, gọi ra dấu hiệu chung của nhóm (đều là đồ chơi/ đều là quần áo/ đều là đồ dùng để viết/ tên gọi cùng có chữ a...), tìm ra đối tượng không có chung dấu hiệu với các đối tượng còn lại</p> <p>Cả 3 độ tuổi: - Thiết kế môi trường phong phú với các học liệu khác nhau và sử dụng để trẻ luyện tập hiệu quả (hạt/ khuy áo/ mì nui/ dây/ que/ nắp hộp – chai/ chìa khóa...các loại lót/ các con giống...), các bài tập: tô màu/ gắn/ gạch chéo...các đối tượng theo dấu hiệu. - Tăng cường các HĐ luyện tập mọi lúc, mọi nơi</p>
2. Dạy trẻ KN xếp tương ứng 1-1:		
- Nhận biết,	+ MGB: Xếp tương	* MGB:

<p>phân biệt đặc điểm đặc trưng của các đồ vật, sự vật, hiện tượng xung quanh.</p> <p>- Rèn kĩ năng quan sát, so sánh, đối chiếu.</p> <p>- Làm nền tảng cho kĩ năng đếm, kĩ năng so sánh số lượng.</p>	<p>ứng 1-1 đối tượng của 2 nhóm bất kì; Ghép đôi</p> <p>N, MGL: Ghép theo cặp: ghép đôi giống nhau, ghép cặp có mối liên quan</p>	<p>- Dạy trẻ biết ghép 1 đối tượng của nhóm này với 1 đối tượng của nhóm kia bằng cách xếp chồng, xếp kề và nối. Hướng dẫn kỹ năng xếp bằng tay phải, xếp từ trái sang phải, xếp mỗi... với một...</p> <p>- Dạy trẻ ghép đôi các đối tượng giống nhau và có mối liên quan để nhận biết. Dạy trẻ nội dung này thông qua các HĐ hàng ngày; các trò chơi, VD: tìm và xếp các đồ vật có đôi, như giày/dép/găng tay... chơi chọn/nổi thức ăn cho các con vật...</p> <p>* MGN + MGL:</p> <p>- Dạy trẻ ghép đôi theo cặp để tạo ra những nhóm 2 đối tượng giống nhau hoặc có liên quan đến nhau, VD: đôi găng tay, đôi tất, lúa – cốm, nến – diêm, sâu – bướm...</p> <p>- Ở 2 độ tuổi này có thể tổ chức riêng thành giờ học hoặc kết hợp trong các giờ KPKH, hoạt động góc, kết hợp chủ đề, VD: bản thân, động vật, nghề nghiệp....</p> <p>Cả 3 độ tuổi:</p> <p>- Tổ chức các HĐ luyện tập, trải nghiệm ở lớp và ở nhà (tìm bạn, chia ăn, phát đồ dùng, tìm giày/dép...).</p> <p>- Thiết kế môi trường phong phú với các học liệu khác nhau và sử dụng để trẻ luyện tập hiệu quả (các loại thẻ lô tô, ảnh con vật và bóng của nó, chai và nắp ...), các bài tập cho trẻ nói/gắn/vẽ....</p>
<p>3. Dạy đếm</p>		
<p>- Giúp trẻ thích đếm và hiểu rằng tất cả mọi thứ đều có thể đếm kể cả suy nghĩ.</p> <p>- Đếm đúng trên nhóm vật, xác định được số lượng không phụ thuộc vào kích thước, hình dạng và sắp đặt của các đối tượng trong không gian.</p> <p>- Làm nền tảng cho các kĩ năng so sánh, thêm bớt, tách – gộp.</p>	<p>- Đếm trên các đối tượng để nhận biết số lượng nhóm vật cụ thể</p> <p>+ MGB: Đếm vật riêng lẻ, giống nhau đến 5</p> <p>+ MGN: Đếm các vật riêng lẻ giống và khác nhau đến 10.</p> <p>+ MGL: Đếm các vật riêng lẻ khác nhau, đếm nhóm vật đến 10 và theo khả năng (đếm tiến, đếm lùi, <u>đếm cách</u>, <u>đếm từ số bất kì</u>).</p>	<p>* MGB: Dạy KN đếm trên giờ học</p> <p>- Dạy trẻ xếp vật thành dãy</p> <p>- Đếm theo hàng ngang từ trái sang phải hoặc theo hàng dọc từ trên xuống dưới, mỗi vật tương ứng một số... tách chữ số cuối cùng ra để thành kết quả đếm</p> <p>VD: Chỉ vào đối tượng (thỏ) và đếm một, hai, ba. Tất cả là ba con thỏ. (cho trẻ đếm từ 2- 3 nhóm vật)</p> <p>- Xếp các đối tượng không theo hàng ngang và cho trẻ đếm. <i>Luyện cho trẻ đếm mọi lúc, mọi nơi thông qua các HĐ, như: đếm đồ vật xung quanh, đếm các thành viên gia đình, đếm các bộ phận cơ thể...</i></p> <p>* MGN + MGL: Tùy theo khả năng trẻ ở lớp, có thể tổ chức 1 HĐ đếm riêng hoặc luyện đếm cùng với HĐ tách – gộp, HĐ so sánh số lượng... (VD: đếm số bạn trai, gái/đếm số hạt đậu...), đếm mọi lúc, mọi nơi.</p> <p>Đếm bằng tất cả các giác quan (đếm bằng thị giác, thính giác, xúc giác) và luyện đếm mọi lúc mọi nơi, các HĐ: chiếc túi kỳ lạ, tai ai tỉnh, đếm bước chân, số lần tâng bóng... Cho trẻ đếm mọi lúc, mọi nơi: đếm các bộ phận cơ thể, đếm số cánh hoa, đếm số bạn trong bàn, số bạn trong tổ, đếm số bánh/kẹo vừa được chia... Cung cấp cho trẻ các vật liệu phong phú để trẻ đếm: sỏi, hạt hạt, khay áo, que tính...</p> <p>* MGL: Tổ chức hoạt động cho trẻ luyện đếm các nhóm đối tượng sắp xếp không theo dãy/ đếm bằng các giác quan khác nhau/ đếm xuôi, ngược/ đếm tiếp từ số bất kỳ/ đếm cách 2,5,10/ đếm chẵn, lẻ.</p> <p>ng HĐ để luyện đếm: quan sát, trò chơi, kể chuyện, tạo hình, ...</p> <p>ức độ luyện đếm:</p> <p>- Đếm vật sắp đặt sẵn: hàng ngang/ không theo hàng ngang: cong/ chéo... ⑦ Tạo ra nhóm và đếm</p> <p>nhóm âm thanh to ⑦ nhỏ/ chậm ⑦ nhanh ⑦ tạo ra nhóm âm thanh</p> <p>= xúc giác: sờ vật to, dễ nhận biết ⑦ vật nhỏ, khó nhận biết ⑦ tìm vật theo dấu hiệu: chọn 3 hình vuông...</p> <p>nhóm vận động chậm ⑦ nhanh ⑦ tạo ra vận động</p>

		Đếm → nêu KQ (bằng lời/ bằng thẻ số/ bằng số vật/ bằng số âm thanh, vận động tương ứng)
--	--	---

4. Dạy trẻ nhận biết số, chữ số

<p>* Dạy nhận biết các con số chỉ số lượng (mỗi liên kết giữa chữ số với nhóm đối tượng – số như là 1 dấu hiệu chung của các tập hợp khác nhau: vật, tiếng kêu, vận động...)</p>	<p>* Dạy nhận biết các con số chỉ số lượng + MGB: Chưa dạy + MGN: Nhận biết chữ số chỉ số lượng đến 5 + MGL: Nhận biết chữ số chỉ số lượng đến 10</p>	<p>* Dạy nhận biết các con số và số để chỉ số lượng (mỗi liên kết giữa chữ số với nhóm đối tượng – số như là 1 dấu hiệu chung của các tập hợp khác nhau: vật, tiếng kêu, vận động...) - Gọi tên số (thuộc các con số theo thứ tự)/Nhớ mặt số các nhóm cùng SL ● giới thiệu số là để chỉ các nhóm đối tượng có cùng SL ứng số với nhóm vật có số lượng tương ứng ý nghĩa của các con số trong cuộc sống: số xuất hiện ở đâu? Dùng để làm gì? (nhận số trên vỏ bao, sách, báo.../sử dụng số gắn số nhà, biển xe, số liệu trên bao bì...).</p>
<p>* Dạy đếm thứ tự: Xác định vị trí của 1 đối tượng trong dãy</p>	<p>* Dạy đếm thứ tự: + MGB: Chưa dạy + MGN: Dạy đếm thứ tự đến 5 + MGL: Dạy đếm thứ tự đến 10</p>	<p>biết các con số sử dụng trong cuộc sống a số bằng các cách khác nhau * Dạy đếm thứ tự: Có thể dạy kết hợp ND đếm nhận biết số lượng và chữ số hoặc tách riêng thành 1 HĐ ngoài giờ: + Xếp đối tượng thành dãy + Đếm số lượng của nhóm (có bao nhiêu?). + Xác định hướng đếm, dừng lại ở đối tượng có dấu hiệu khác biệt → đó là số thứ tự của đối tượng trong dãy theo hướng đã xác định từ trước “<i>đứng thứ mấy?</i>”). + Luyện đếm bằng cách cho xếp đối tượng khác biệt ở các vị trí khác nhau giúp trẻ hiểu số lượng đối tượng không đổi nhưng số thứ tự thay đổi tùy vào hướng đếm và vị trí đối tượng trong dãy (hiểu ý nghĩa chỉ số lượng và số thứ tự: có mấy? đứng thứ mấy?). <i>Mức độ:</i> Tăng dần từ biết đếm thứ tự đến nhận ra ở vị trí nào trong dãy cuối cùng là tự đặt vào vị trí theo yêu cầu. * Dạy trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. - Giúp trẻ biết ý nghĩa của các con số trong cuộc sống: số xuất hiện ở đâu? Dùng để làm gì? (nhận số trên vỏ bao, sách, báo.../sử dụng số gắn số nhà, biển xe, số liệu trên bao bì...)/ số điện thoại khẩn cấp... - Tạo ra số bằng các cách: tô màu, làm số từ cát, uôn, vẽ.. - Dạy trẻ sử dụng các con số qua các HĐ, như: đóng gói hàng hóa, làm tiền, đánh số nhà, đánh số trang sách... Lưu ý: - Luyện cho trẻ đếm, nhận biết chữ số, đếm thứ tự ở mọi lúc, mọi nơi thông qua các HĐ trong chế độ sinh hoạt hàng ngày, như: điếm danh, thẻ đục sáng, hoạt động trực nhật, vận động theo nhạc kết hợp định hướng không gian, trong hoạt động góc, các thí nghiệm ... - Suu tầm các câu chuyện, bài thơ, bài hát, câu đố có liên quan đến số lượng và chữ số để đọc/dạy cho trẻ - Ứng dụng hiểu biết của trẻ về số lượng, chữ số trong các hoạt động thời gian, hoạt động đo lường, hoạt động lập biểu đồ, hoạt động thực hành cuộc sống... * Dạy trẻ biết về dãy số: thứ tự các số (các số xếp theo trình tự: số sau...số trước/ mỗi QH thuận nghịch của số TN) Sau khi trẻ đã đếm thành thạo, tổ chức 1 HĐ cho trẻ đếm, so sánh số lượng các nhóm trong phạm vi 10 từ đó giúp trẻ hiểu mối quan hệ các số và vị trí của các số trong dãy số tự nhiên</p>



5. Dạy trẻ so sánh, nhận biết MQH số lượng giữa các nhóm đối tượng: tiến hành trong hoạt động đếm nhận biết số lượng của 1 nhóm đối tượng hay trong HĐ ghép tương ứng 1 – 1		
<p>Nhận ra mối quan hệ số lượng giữa các nhóm đối tượng.</p>	<p>ph số lượng 2 nhóm bằng KN ghép tương ứng 1-1 (có thể xếp chồng, xếp kê, nối) nh bằng kết quả đếm</p>	<p>* MGB:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Dạy trẻ so sánh số lượng 2 nhóm bằng trực quan</i> (2 nhóm số lượng khác biệt rõ nét, chênh lệch từ 2 đối tượng trở lên) Cho trẻ so sánh 2 nhóm trong phạm vi 5 để giúp trẻ nhận ra: nhiều bằng nhau nhiều hơn?, ít hơn? - <i>Dạy trẻ so sánh số lượng 2 nhóm = kỹ năng ghép tương ứng 1 – 1</i> (nhận ra mối quan hệ về số lượng của 2 nhóm: bằng nhau, nhiều hơn – ít hơn). <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trẻ mẫu giáo bé, trẻ chỉ cần nhận ra nhóm nào nhiều hơn? Ít hơn, không cần biết nhiều hơn hay ít hơn là bao nhiêu và không tạo sự bằng nhau giữa hai nhóm. - Cho trẻ luyện đếm và so sánh số lượng mọi lúc, mọi nơi qua các HĐ <p>* MGN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Dạy trẻ so sánh số lượng 2 nhóm bằng kỹ năng ghép tương ứng 1 – 1.</i> Giáo viên gợi ý để trẻ nhận xét được: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Mối quan hệ bằng nhau:</i> Cả 2 nhóm không có đối tượng nào thừa ra nên hai nhóm có số lượng nhiều bằng nhau. + <i>Mối quan hệ nhiều hơn – ít hơn:</i> nhóm... thừa ra nên nhiều hơn, nhóm ... còn thiếu không đủ để ghép đôi nên ít hơn → Nhiều hơn bao nhiêu? Ít hơn bao nhiêu? Vì sao con biết? Dạy trẻ cách tạo sự bằng nhau về số lượng của 2 nhóm: thêm vào hoặc bớt đi. - <i>Dạy trẻ so sánh số lượng 2 nhóm = kỹ năng đếm:</i> Dạy trẻ cách tạo sự bằng nhau về số lượng 2 nhóm: Làm thế nào để 2 nhóm nhiều bằng nhau? Cho trẻ so sánh số lượng 2 nhóm (trong phạm vi 10) giúp trẻ nhận ra: nhiều bằng nhau, Nhóm nào nhiều hơn?, Nhóm nào ít hơn?(bằng kỹ năng ghép tương ứng 1 – 1 và kết quả đếm) <p>* MGL: Cho so sánh số lượng 2- 3 nhóm giúp nhận ra: Nhóm nào nhiều hơn?, Nhóm nào ít hơn? Nhiều nhất? Ít nhất? Nhiều hơn bao nhiêu? Ít hơn bao nhiêu? Muốn 2 / 3 nhóm nhiều bằng nhau làm thế nào? từ đó nhận ra MQH: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.</p>
6. Dạy trẻ kỹ năng tách – gộp		
<p>trẻ hiểu được thành phần của tập hợp: tập hợp lớn gồm nhiều tập hợp con, các tập hợp con gộp lại được 1 tập hợp lớn (tổng thể và bộ phận).</p>	<p>+ MGB: Gộp 2 nhóm có tổng trong phạm vi 5 Tách 1 nhóm trong phạm vi 5 thành 2 nhóm nhỏ hơn</p> <p>+ MGN: Gộp 2 nhóm trong phạm vi 5 Tách 1 nhóm thành 2 nhóm nhỏ hơn</p> <p>+ MGL: Gộp các nhóm trong phạm vi 10 và đếm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đếm từng nhóm nhỏ → Nêu kết quả - Cho trẻ gộp hai nhóm lại và đếm - Tách nhóm đã biết thành hai nhóm. - Đếm số lượng từng nhóm, nêu kết quả. <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MG bé nên tổ chức trên giờ học, MG nhỡ và MG lớn có thể tổ chức như một hoạt động ngoài giờ học hoặc kết hợp với hoạt động đếm để nhận biết số lượng; - Đối với trẻ MGB trong hoạt động gộp lựa chọn hai nhóm có tổng không vượt quá số lượng 5. - Đối với trẻ MGN trong hoạt động gộp lựa chọn hai nhóm mà mỗi nhóm có số lượng không vượt quá 5. - Đối với trẻ MGL trong hoạt động gộp lựa chọn các nhóm mà mỗi nhóm có số lượng không vượt quá 10. - Có thể tổ chức thông qua trò chơi/HĐ: bàn tay giấy, xúc xắc thông minh, dồn 2/3/các nhóm vào 1 chỗ, bỏ chung 2/3/các nhóm vào 1 nơi...

<p>Giúp trẻ hiểu được thành phần của con số từ 2 số nhỏ hơn và là nền tảng của phép cộng, trừ.</p>	<p>Tách 1 nhóm trong phạm vi 10 thành 2 phần bằng các cách khác nhau</p>	<p>* ND này chỉ dạy ở MG lớn * Nên tổ chức trên giờ học, chia thành hai HĐ - Tách theo ý thích. - Tách theo yêu cầu. Yêu cầu: Mỗi lần tách phải ghi nhớ bằng thẻ số; tách được bằng các cách khác nhau; nêu số cách tách và kết quả từng cách. Lưu ý: - Nên dạy trẻ tách và gộp trong cùng 1 giờ học - Nếu cho trẻ tách theo ý thích thì nên hỏi kết quả tất cả các cách tách rồi mới cho trẻ từng nhóm gộp lại. - Nếu cho trẻ tách theo yêu cầu của cô thì sau mỗi lần tách cô cho trẻ gộp lại ngay.</p>
---	--	---

Nội dung 2: Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc

Khi dạy trẻ sắp xếp theo qui tắc không cần thiết phải đặt tên quy luật sắp xếp. Mẫu giáo lớn có thể yêu cầu trẻ đặt tên QTSX, có thể đặt theo thuộc tính đối tượng sắp xếp, theo chữ cái hoặc chữ số (thay ký hiệu đối tượng SX trong quy tắc).

Mục đích	Nội dung	Gợi ý tổ chức các HĐ
<p>- Nhận ra qui luật sắp xếp của các đối tượng. - Rèn kĩ năng quan sát, so sánh, đối chiếu. - Tư duy logic</p>	<p>ra QTSX xếp QTSX thiện QTSX Tạo QTSX</p>	<p>* MGB: - Cho trẻ nhận ra QTSX: GV chuẩn bị 1 số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc được trang trí là mẫu sắp xếp cần dạy. Cho trẻ xem mẫu (2 – 3 mẫu) → GV gợi ý thi QTSX hoặc gợi ý giúp trẻ nhận ra QTSX => GV kết luận về QTSX - Dạy trẻ sao chép theo mẫu có sẵn/làm theo hướng dẫn của giáo viên: Giáo viên làm mẫu, trẻ làm theo. Có mẫu sẵn (mẫu đầy đủ), GV yêu cầu trẻ làm giống . Có mẫu sẵn (chỉ có từ 2 – 3 chu kỳ) trẻ làm tiếp. <i>Luyện tập cho trẻ thông qua các bài tập sao chép mẫu, tái tạo</i> * MGN: - Nhận ra quy tắc sắp xếp: Gợi ý giúp trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp mà GV đã chuẩn bị sẵn (VD: vòng, váy, áo...) hoặc có trong môi trường xung quanh lớp học - Sao chép theo quy tắc có sẵn (theo mẫu):GV đưa mẫu ra và yêu cầu trẻ sao chép giống mẫu của GV hoặc GV chỉ xếp 2 chu kỳ, trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp và xếp theo quy tắc sắp xếp - Hoàn thiện mẫu sắp xếp: GV chuẩn bị các mẫu còn dở dang, có khuyết 1 vài chỗ hoặc vài chỗ không đúng quy tắc; trẻ quan sát, phát hiện, xếp tiếp/ điền vào chỗ trống/ sửa sai * MGL: Giống như MGN nhưng có thêm HĐ tạo QTSX theo yêu cầu của cô và theo ý thích của trẻ: Tổ chức cho trẻ tạo mẫu theo yêu cầu và theo ý thích và sau đó tự giới thiệu về cách sắp xếp của mình với GV và các bạn. * Lưu ý: Có thể cho trẻ SX theo QT thông qua các trò chơi, bài tập, tình huống đa dạng, phong phú từ dễ đến khó: từ sao chép theo mẫu đến tái tạo lại mẫu, tìm kiếm các mẫu SX trong thực tế đến tự sáng tạo ra quy luật của riêng mình. Cần chuẩn bị môi trường cho trẻ tạo QTSX đa dạng, phong phú, từ vật thật, thẻ hình, cơ thể trẻ, nhạc cụ, ... - Tăng cường các HĐ ứng dụng QTSX vào thực tiễn cuộc sống: dán dây cò, dây hoa, bưu thiếp, xếp trang trí món ăn...</p>

Nội dung 3: Hình thành các biểu tượng kích thước

Mục đích	Nội dung	Gợi ý tổ chức các HĐ
<p>* Dạy trẻ nhận biết</p>	<p>+ MGB: Dạy nhận SS kích</p>	<p>* MGB: - Đầu tiên, giáo viên tạo ra các tình huống có vấn đề, cho trẻ</p>

<p>mối quan hệ về kích thước của các đối tượng thông qua việc so sánh trực tiếp</p> <p>* Dạy trẻ nhận biết mối quan hệ về kích thước của các đối tượng thông qua việc so sánh gián tiếp (kết quả đo lường)</p>	<p>thước của 2 đối tượng nhận ra MQH bằng nhau, hơn – kém (chỉ 3 biểu tượng: chiều dài, chiều cao và độ lớn)</p> <p>+ MGN, MGL:</p> <p>- So sánh kích thước 3 đối tượng trở lên, hình thành MQH, sắp xếp theo thứ tự tăng, giảm dần về kích thước</p> <p>MGN:</p> <p>- Dạy trẻ KN đo (Đo 1 đối tượng bằng 1 đơn vị đo)</p> <p>MGL:</p> <p>- Đo 1 đối tượng bằng các đơn vị đo khác nhau</p> <p>- Đo các đối tượng khác nhau bằng 1 đơn vị đo</p>	<p>tham gia hoạt động để từ đó tự nhận ra kết quả khác nhau của HĐ là do sự khác nhau về kích thước của 2 đối tượng</p> <p>- Từ đó dạy trẻ KN so sánh KT: xếp kê, xếp cạnh trên cùng mặt phẳng, xếp chồng... để nhận ra MQH giữa chúng và nói được MQH đó</p> <p>- Sử dụng những thứ gần gũi trong cuộc sống giúp trẻ so sánh, nhận ra MQH, VD: bát, thìa, khăn, nơ, người, cây cối...</p> <p>* MGN, MGL:</p> <p>- Dạy trẻ sử dụng kỹ năng so sánh đã biết để so sánh 3 đối tượng chênh lệch ít về kích thước để nhận ra MQH hơn nhất, kém nhất; sắp thứ tự các đối tượng theo chiều tăng hoặc giảm dần về kích thước. Chủ yếu thông qua các</p> <p>- Cho trẻ luyện tập qua các trò chơi, tình huống đa dạng, phong phú: tìm các đối tượng kích thước bằng nhau, khác nhau; so sánh, sắp thứ tự về kích thước từ 3 đến 5, 7 đối tượng; so sánh, đối chiếu nhận ra các mối liên hệ, quan hệ về KT các đối tượng trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>- Ngoài 3 biểu tượng kích thước đã dạy, GV có thể cho trẻ so sánh, sắp thứ tự các đối tượng về màu sắc/cân nặng/tuổi tác/thời gian...</p> <p>- Thông qua việc so sánh các đối tượng GV giúp trẻ nhận ra mối liên quan giữa các chiều của đối tượng, VD: mẹ cao hơn con nên váy của mẹ dài hơn váy của con, ...</p> <p>Hướng dẫn KN đo: Dạy trẻ xác định đ. tượng đo, đơn vị đo, hướng đo/ dạy trẻ thao tác đo/ dạy trẻ cách xác định KQ đo</p> <p>Trẻ được sử dụng các đvị đo không chuẩn, như; gang tay, bàn tay, bước chân, các loại ghim, các đoạn dây, cốc, thìa... để đo.</p> <p>Hình thành MQH về kích thước của các đối tượng qua kết quả đo lường</p> <p>đẫn trẻ đo các đối tượng khác nhau bằng 1 đơn vị hoặc 1 đối tượng bằng các đơn vị khác nhau ⑦ nêu KQ ⑦ So sánh KQ ⑦ nêu MQH về độ lớn của đơn vị đo hoặc đối tượng đo</p> <p>ý:</p> <p>- Luyện đo thông qua các HĐ khác nhau và ở các thời điểm khác nhau trong ngày.</p> <p>- Giúp trẻ hiểu ý nghĩa của việc đo lường thông qua các trải nghiệm thú vị trong cuộc sống.</p> <p>- Giúp trẻ nhận ra mối quan hệ về kích thước của các đối tượng với kết quả đo lường qua các HĐ thực tiễn, VD: đĩa to đựng nhiều thức ăn hơn/ lọ to đựng được nhiều đường hơn...</p>
--	---	---

Nội dung 4: Hình thành các biểu tượng về hình dạng

Mục đích	Nội dung	Gợi ý tổ chức các HĐ
<p>Dạy trẻ NB, PB các hình/khối theo tên gọi và dấu hiệu đặc trưng</p>	<p>MGB: Dạy trẻ nhận biết, gọi tên các hình phẳng (nhận biết HĐ 1 cách tổng thể)</p> <p>MGN: Dạy so sánh tìm được điểm giống, khác nhau giữa các hình phẳng</p> <p>MGL:</p>	<p>* MGB:</p> <p>- Dạy trẻ nhận biết, gọi tên hình/khối</p> <p>- Dạy trẻ khảo sát hình/khối (sờ đường/mặt bao và lăn hình/khối)</p> <p>- Luyện tập, củng cố khả năng nhận biết, gọi tên hình/khối qua các HĐ tạo hình, kết hợp vận động... mọi lúc, mọi nơi.</p> <p>* MGN/MGL:</p> <p>- Tổ chức giờ học/HĐ dạy trẻ so sánh, phân biệt các hình/khối theo đặc điểm đường bao/mặt bao. GV tổ chức các hoạt động cho trẻ khảo sát đường/mặt bao các hình/khối, như: quan sát, sờ đường/mặt bao, lăn hình/khối, đếm số cạnh/mặt, đo chiều dài các cạnh...từ đó giúp trẻ nhận ra đặc điểm đặc trưng của</p>

<p>Dạy trẻ nhận biết hình dạng các đồ vật trong thực tế</p> <p>Chấp ghép hình, tạo hình</p>	<p>- Nhận biết, gọi tên các khối. - So sánh, nhận ra đặc điểm giống và khác nhau giữa các khối qua đặc điểm mặt bao.</p> <p>MGB: - Nhận biết các đối tượng xung quanh (câu tạo đơn giản) có dạng các hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật...</p> <p>MGN, MGL: Nhận biết các đối tượng, bộ phận của đối tượng xung quanh có dạng hình/khối.</p> <p>MGN, MGL: - Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình/khối. - Sử dụng các hình hình học để chấp ghép theo ý thích và theo yêu cầu</p>	<p>từng hình/khối; điểm giống nhau, khác nhau của các hình/khối. - Ngoài giờ học, tổ chức cho trẻ làm quen với 1 số hình/khối quen thuộc, gần gũi, như: tim, sao, ovan, thang, chóp, nón, trứng... và khám phá tính đa dạng của hình hình học: các loại hình tam giác, tứ giác...</p> <p>- ND này đưa vào phần LT – CC cuối giờ học hoặc ngoài giờ học thông qua HĐKP giúp trẻ nhận biết hình dạng đồ vật xung quanh trẻ: giường, tủ, bàn,ghế.../bánh, phomai, rau, củ, quả, lá cây... Mở rộng hiểu biết của trẻ về các loại hình khác thường thấy trong thực tế: hình trăng non, dấu chân, vòm, bán nguyệt, sao, tim...</p> <p>- Các HĐ và trò chơi, như: + Tổ chức các trò chơi nối hình với đối tượng /bộ phận của đối tượng có dạng hình... + Cho trẻ nhận ra hình dạng các đối tượng trong tranh được ghép từ các hình hình học - Tìm các vật/1 bộ phận của vật ở xung quanh có dạng giống hình/ khối mình đã học. - Cho trẻ nhận ra hình dạng các đối tượng trong tranh/công trình được ghép từ các hình/khối.</p> <p>- Ở các HĐ này trẻ sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau để xếp, ghép tạo ra các hình /khối đã biết. Thiết kế và tổ chức các HĐ: + Tạo hình từ hạt gạo, đất nặn, dây chun, lát, các bộ phận cơ thể... + Ghép từ các hình nhỏ tạo ra hình lớn hơn (tổng thể - bộ phận), chấp ghép từ 2 → 3 → 4 → 6... hình tạo ra các hình khác nhau + Gấp, cắt hình lớn thành các hình, các phần nhỏ hơn rồi ghép lại.... - Sử dụng các hình/khối khác nhau để chấp ghép tạo ra các hình/khối mới/các bức tranh/công trình xây dựng + Sử dụng các hình, khối để chấp ghép thành các hình, khối mới theo ý thích và theo yêu cầu + Ghép các hình thành đồ vật, tranh + Thêm chi tiết vào các hình cơ bản để tạo ra đồ vật, con vật,... gần gũi, quen thuộc</p>
---	---	---

Nội dung 5: Hình thành biểu tượng định hướng không gian

Mục đích	Nội dung	Gợi ý tổ chức các HĐ
<p>- Dạy trẻ xác định vị trí các đối tượng trong không gian so với nhau</p>	<p>Dạy trẻ xác định vị trí các đối tượng trong không gian so với bản thân/người khác/một đối tượng khác (có sự định hướng)</p>	<p>Quy trình hướng dẫn trẻ xác định vị trí đối tượng trong không gian: * Dạy trẻ tên gọi và vị trí các bộ phận cơ thể có liên quan đến các hướng cần dạy trẻ * Dạy trẻ định hướng trên cơ thể gắn với các bộ phận cơ thể * Dạy trẻ định hướng không gian từ định hướng cơ thể * Dạy trẻ xác định vị trí các đt trong KG so với bản thân trẻ .. * Từ định hướng trên bản thân trẻ sẽ dạy định hướng trên người khác và đối tượng khác. <i>Luyện tập, củng cố việc xác định vị trí của đối tượng cho trẻ mọi lúc, mọi nơi qua các trò chơi, các tình huống có vấn đề,</i></p>

<p>Dạy trẻ định hướng trên mặt phẳng</p>	<p>- MGB: trên-dưới N: ở giữa, ở bên trên - ở bên dưới, ở bên trái- ở bên phải L: trên -dưới, trái - phải, góc trên bên trái...</p>	<p><i>các HĐ tạo hình, thể chất, âm nhạc, các HĐ thực hành cuộc sống...</i></p> <p>* MGB: - <i>Dạy trẻ xác định các phía trên – dưới, trước – sau của bản thân:</i> GV bố trí sẵn các đồ vật, tạo ra tình huống để trẻ quan sát, tìm các đồ vật, sau đó đưa ra các câu hỏi gợi ý, VD: Lốp có gì mới? Làm thế nào để nhìn thấy? Tại sao phải làm thế?...: Có nhìn thấy đồ chơi không? Tại sao?...GV phải chính xác hoá kết quả, hình thành biểu tượng <i>Xác định được vị trí của đối tượng trong không gian ở các phía trên – dưới, trước – sau của bản thân</i> Sau khi trẻ đã định hướng được không gian từ bản thân trẻ, GV dạy trẻ xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ thông qua các trò chơi.</p> <p>* MGN - Cho trẻ quan sát, xác định vị trí của các vật đã được xếp sẵn trên mặt phẳng. Dạy trẻ xếp các vật trên mặt phẳng theo mẫu của cô, yêu cầu trẻ diễn đạt bằng lời nói vị trí của các vật trên mặt phẳng. - Yêu cầu trẻ thực hiện một số nhiệm vụ khác nhau như: xếp/vẽ/dán... một số đồ vật nào đó ở các vị trí cần dạy trên mặt phẳng và diễn đạt bằng lời nói vị trí của các vật đó. - Cho trẻ quan sát, phát hiện ra những điểm giống và khác nhau của 2 bức tranh với các vị trí của đối tượng trên mặt phẳng. Các trẻ tự đưa ra yêu cầu với nhau về việc sắp đặt các đối tượng trên mặt phẳng.</p> <p>* MGL: Cách thực hiện tương tự MGN nâng cao trẻ xem sơ đồ và biết cách sắp xếp các đối tượng trên mặt phẳng</p>
<p>Dạy trẻ định hướng khi di chuyển</p>	<p>- Chọn hướng di chuyển - Dạy trẻ hướng di chuyển - Giữ thăng bằng khi di chuyển...</p>	<p>- Phát triển ở trẻ khả năng định hướng khi di chuyển trong không gian không đưa thành bài học riêng mà thông qua các giờ học: Giáo dục Thể chất, Giáo dục Âm nhạc và rất nhiều trò chơi dân gian, trò chơi vận động, các hoạt động thực tiễn. - GV có thể tổ chức các HĐ từ dễ đến khó: + Đưa ra nhiệm vụ cho trẻ mà để thực hiện chúng trẻ cần phải di chuyển trong không gian, ví dụ: đi lấy cho cô con gấu bông,... + Tự xác định hướng cần di chuyển để đạt được mục đích (ví dụ: để lấy được gấu bông thì con đi về phía nào của con?) + Thực hiện sự di chuyển về các hướng đã chọn. Sau khi thực hiện xong nhiệm vụ biết mô tả lại việc trẻ thực hiện nhiệm vụ chơi đó như thế nào. + Tổ chức các trò chơi vận động, trò chơi dân gian: Thả đĩa ba ba, Bịt mắt bắt dê, Mèo đuổi chuột, Cá sấu lên bờ.... + Kết hợp vận động theo nhạc/ làm các chuyển động mô phỏng/ giả diễn viên kịch câm + Đọc sơ đồ để hiểu hướng di chuyển (VD: GV đưa ra sơ đồ cát/giấu đồ vật, trẻ nhìn vào sơ đồ và đi tìm...) + Tự đưa ra các yêu cầu về việc di chuyển đối với người khác (các đội/các trẻ tự đưa ra + Kết hợp vận động: xếp hàng, đi trên đường hẹp, trượt ván dốc... + Kết hợp định hướng di chuyển với nhận biết số lượng, chữ số, chữ cái...</p>

Nội dung 6: Dạy trẻ định hướng thời gian

Mục đích	Nội dung	Gợi ý tổ chức các HĐ
<p>Hình thành các biểu tượng thời gian và sự định hướng thời gian cho trẻ</p>	<p>MGB - Dạy trẻ phân biệt ngày và đêm, sáng và chiều</p> <p>MGN - Hình thành biểu tượng về ngày</p> <p>MGL - Hình thành biểu tượng về tuần lễ - Hình thành biểu tượng về các mùa trong năm - Cho trẻ làm quen với lịch - Dạy trẻ xem lịch - Cho trẻ làm quen với đồng hồ - Dạy trẻ xem đồng hồ - Cho trẻ làm quen với biểu tượng hôm nay, hôm qua, ngày mai - Cho trẻ định hướng 1 khoảng thời gian ngắn (1 phút)</p>	<p>* Quy trình dạy trẻ biểu tượng thời gian:</p> <p>Giai đoạn 1 (Trước giờ dạy): Tích lũy kiến thức, hiểu biết về biểu tượng sắp hình thành.</p> <p>Giai đoạn 2 (Giờ dạy): Hình thành biểu tượng Thông qua tranh ảnh, đàm thoại, hỏi trẻ về những gì đã tích lũy được, từ đó GV cung cấp thêm hiểu biết, chính xác hóa những điều trẻ đã nói, từ đó hình thành biểu tượng cho trẻ.</p> <p>Giai đoạn 3 (Sau giờ dạy): Ứng dụng những hiểu về biểu tượng vào cuộc sống thực tiễn của trẻ.</p> <p>* Để hình thành biểu tượng về thời gian cho trẻ, GV cần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chính xác chế độ sinh hoạt trong ngày, trong đó các hoạt động của trẻ diễn đúng thời điểm quy định và trong một thời lượng nhất định. - Thông qua những dấu hiệu thiên nhiên đặc trưng cho những khoảng thời gian nhất định, ví dụ: dấu hiệu đặc trưng cho các buổi trong ngày/mùa trong năm... - Sử dụng tranh, ảnh kết hợp đàm thoại, trò chuyện về các khoảng thời gắn với công việc trong ngày của trẻ/ngày, thứ trong tuần/mùa trong năm - Sử dụng kết hợp với các bài thơ, câu chuyện, câu đố đồng dao... - Sử dụng lô tô, tranh vẽ về những hoạt động đặc trưng của các buổi trong ngày/ngày trong tuần/mùa trong năm. - Sử dụng các trò chơi học tập. <p>Gợi ý 1 số HĐ dạy trẻ biểu tượng về thời gian:</p> <p><i>Quan sát cây/ hoa vào các mùa/ các thời điểm trong ngày (cây bàng mùa xuân, cây phượng mùa hè., hoa mười giờ khi nở..) kết hợp xem lịch, xem đồng hồ; quan sát bầu trời, cảnh vật các mùa trong năm ;</i></p> <p><i>Trải nghiệm</i> khoảng thời gian ngắn kết hợp xem đồng hồ.</p> <p><i>Làm các thí nghiệm:</i> rắc quả chín, cho hoa hút nước, gieo hạt, làm sữa chua</p> <p><i>Tổ chức cho trẻ nghe kể chuyện</i> (các câu chuyện liên quan đến thời gian, như : con sâu đói, đợi thêm chút nữa, bốn mùa) và cho trẻ tự kể chuyện (kể theo kinh nghiệm, kể theo tranh, kể chuyện sáng tạo).</p> <p><i>Cho xem băng hình, tranh ảnh:</i> xem clip về sự phát triển của con gà/ con êch/ con bướm, cây đậu ; ban ngày – ban đêm ; mùa thu Hà Nội ; tranh vẽ quá trình làm ra món ăn</p> <p><i>Các HĐ tạo hình, như :</i> Làm bảng sinh nhật, bảng theo dõi thời tiết, bảng trực nhật; làm đồng hồ, lịch, album ngày/tuần/mùa, các bộ sơ tập theo dòng lịch sử</p>

2.3. Gợi ý một số hoạt động LQVT

Hoạt động	Gợi ý cách tiến hành hoạt động
Chân to, chân nhỏ	<p>Mục đích: Phân loại, nhóm, xác lập trật tự và tìm đôi theo các tiêu chí lựa chọn</p> <p>Chuẩn bị: Bìa in hình bàn chân người lớn đã được chuẩn bị trước, bút chì, kéo</p> <p>Tiến hành: Trẻ tự làm bàn chân bằng cách đặt chân lên tờ giấy trắng căn ke và sau đó cắt rời hình bàn chân ra. Để trẻ tự so sánh hình các bàn chân, tìm hiểu xem những bàn chân nào to hơn, những bàn chân nào bằng nhau, nhóm những bàn chân to nhất và nhỏ nhất. Sau đó cho trẻ so sánh các bàn chân trẻ với bàn chân người lớn. Thảo luận về mối quan hệ giữa các kích cỡ bàn chân với chiều cao của con người.</p> <p>Mở rộng: Thảo luận về mối quan hệ giữa kích thước của loài vật với bàn chân chúng và âm thanh mà các bước chân của động vật tạo ra khi đi, khi chạy...</p>
Ăn trưa với bạn	<p>Mục tiêu: Nhận ra mối quan hệ về số lượng giữa các nhóm đối tượng trong phạm vi 4 qua KN xếp tương ứng 1 – 1</p> <p>Chuẩn bị: Đĩa nặn, các loại đồ ăn giả bằng nhựa; nồi, chảo, bát, đĩa, thìa...bằng nhựa</p> <p>Tiến hành: Trẻ giả vờ đang chuẩn bị bữa ăn cho 4 người bạn. Trẻ nấu thức ăn, chuẩn bị bàn, sắp đồ ăn, giả vờ ăn thức ăn, rửa bát và cất dọn đồ nấu bếp. Hỏi trẻ: “Nếu không cần đếm, làm sao các con biết được có đủ số thìa và đĩa trên bàn cho mọi người không?”. Trẻ sẽ dùng KN xếp tương ứng 1 – 1 để so sánh SL các nhóm đối tượng.</p> <p>Hãy khuyến khích trẻ đảm nhiệm các vai khác nhau, luân phiên và cùng hợp tác với nhau.</p>
Sắp xếp theo thứ tự	<p>Mục tiêu: Biết xếp theo thứ tự, sử dụng từ chỉ số thứ tự: thứ nhất, thứ hai, thứ ba, ...những từ “tiếp theo” và “cuối cùng”.</p> <p>Chuẩn bị: Rối tay, 5 tấm bưu thiếp các cảnh đẹp khác nhau.</p> <p>Tiến hành: Cho trẻ xem con rối tay có tên là Billy. Nói với trẻ là Billy muốn thăm một số danh lam thắng cảnh. Hãy cho trẻ xem các tấm bưu thiếp và kể với trẻ về từng địa điểm một. Đề nghị trẻ bầu xem là Billy nên đến thăm nơi đâu tiên, thứ hai, thứ ba, tiếp theo và cuối cùng. Mời một trẻ lên để đếm những cánh tay các bạn giờ lên. Sau đó đặt mỗi tấm bưu thiếp theo thứ tự số lượng trẻ lựa chọn và lập ra một kế hoạch cho các chuyến thăm quan của Billy có sử dụng tên các tuần hoặc tháng trong năm.</p> <p>Mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ xếp theo thứ tự về số lượng, kích thước, thời gian... - Hiểu được số thứ tự và vị trí thứ tự của số - Sắp xếp các con số theo thứ tự tăng dần. - Nhận ra kiểu sắp xếp của dãy số: Chẵn, lẻ, tăng dần, giảm dần.
Tôi là thám tử	<p>Mục tiêu: Biết ý nghĩa của con số (có thể lên tới số 20).</p> <p>Tiến hành: Giáo viên làm mẫu cách chơi trò chơi “Tôi là thám tử”. Một ai đó sẽ nói “Tôi đang tìm kiếm một bộ phận cơ thể mà chúng ta dung để đi. Tôi nhìn thấy gì nhỉ? (chân). Chúng ta có bao nhiêu chân nhỉ? Sau đó trẻ sẽ đếm để trả lời. Khi trẻ quen thuộc với trò chơi này, trẻ có thể tự luân phiên hỏi và trả lời.</p> <p>Mở rộng: Đề nghị trẻ tìm kiếm các đồ vật có các đặc điểm khác nhau về số lượng: VD: Ô tô đồ có 4 cửa. Con vật có 6 chân...</p> <p>Trẻ cũng có thể được yêu cầu tìm các đồ vật với hình dạng, họa tiết khác nhau/sắp xếp ở các vị trí khác nhau.</p>
Tạo ra các mẫu	<p>Mục tiêu: Nhận ra được QTSX, biết tạo ra QTSX theo mẫu cho trước.</p> <p>Chuẩn bị: Sử dụng các hình lập phương có các màu khác nhau tạo ra mẫu đơn giản.</p> <p>Tiến hành: Cho trẻ quan sát một mẫu đã chuẩn bị trước. Hãy giúp trẻ nhận ra QTSX và miêu tả lại bằng cách đặt các câu hỏi như: Cái gì xuất hiện đầu tiên/ thứ hai/ thứ ba/ tiếp theo và cuối cùng? Hãy để trẻ tự tạo QT theo mẫu cho trước</p> <p>Mở rộng: Có thể thay các hình lập phương bằng các loại hạt màu, con giống, thẻ loto... MG lớn có thể cho trẻ tự tạo ra mẫu SX và mời các trẻ khác miêu tả lại mẫu của mình,</p>

	của bạn.
Đếm hạt đậu	<p>Mục đích: Luyện đếm số lượng các đồ vật trong nhóm/ rèn kỹ năng tách – gộp</p> <p>Chuẩn bị: Các rô dựng các loại hạt đậu khác nhau: Đậu đen, đậu xanh, đậu đỏ và đậu tương...; các đĩa giấy</p> <p>Hoạt động: Cho mỗi trẻ lấy số hạt đậu theo yêu cầu của GV và cầm trong tay (VD: 4 hạt). Cho trẻ nói về công dụng của các hạt đậu. Sau đó trẻ đếm số hạt đậu của mình, so sánh số lượng hạt của mỗi trẻ. Tiếp theo, cho chơi theo nhóm 2 trẻ, đề nghị trẻ trao đổi 4 hạt đậu với bạn để cuối cùng mỗi trẻ vẫn có đủ 4 hạt đậu. Trẻ đếm mỗi loại hạt và nêu kết quả. Sau đó cho trẻ gộp lại và nêu kết quả.</p> <p>Khi đã thành thạo có thể cho chơi thành nhóm từ 3 – 4 trẻ, cung cấp cho mỗi nhóm 1 cái đĩa giấy để trẻ có thể phân loại thành các loại khác nhau và đếm số lượng cho từng loại.</p> <p>Kết hợp cho trẻ ghép tranh từ nhiều hạt đậu. Mời trẻ kể về bức tranh của mình và đếm số hạt đậu sử dụng tạo nên bức tranh.</p>
Mua hàng	<p>Mục đích: Nhận biết chữ số. Luyện thêm - bớt, cộng - trừ qua trò chơi mua – bán</p> <p>Hiểu giá trị và biết sử dụng tiền</p> <p>Chuẩn bị: Tiền giả có giá trị từ 1 đồng – 10 đồng, các đồ chơi được gắn số từ 1 – 10 thể hiện giá của đồ chơi đó.</p> <p>Tiến hành: Làm mẫu quá trình đi mua đồ chơi cho trẻ xem. Hãy để trẻ tự chơi theo các nhóm nhỏ với một trẻ đóng vai người bán hàng và các bạn khác là người mua hàng. Hãy khuyến khích trẻ mua từ hai đồ chơi trở lên để trẻ có thể luyện kỹ năng gộp (sau đó là phép cộng). Sau đó lại cung cấp thêm đồ chơi và các nhãn dán giá tiền để nhiều trẻ hơn có thể chơi với các quầy hàng riêng của mình. Hoạt động này thúc đẩy tương tác xã hội và phát triển ngôn ngữ.</p> <p>Mở rộng: Cho trẻ chơi với tiền giấy có mệnh giá khác nhau, luyện phép trừ khi trẻ trả và nhận lại tiền thừa khi mua hàng.</p>
So sánh	<p>Mục đích: Củng cố khả năng so sánh KT.</p> <p>Sử dụng từ to – nhỏ, dài – ngắn, ... để so sánh kích thước.</p> <p>Chuẩn bị: Các đồ vật thường dùng trong cuộc sống</p> <p>Tiến hành: Trẻ so sánh các đồ vật mà chúng sử dụng với các đồ vật mẹ/bố sử dụng, ví dụ: áo, giày, ô, ghế, bàn... Thảo luận xem các đồ vật này khác nhau như thế nào? Tại sao?</p> <p>Sau đó, trẻ chơi nói hình: nói mẹ/bố và con với đồ dùng tương ứng.</p> <p>Hoặc vẽ một số đồ vật kích thước phù hợp với 2 người trong tranh.</p>
Săn sàng đo	<p>Mục đích: Sử dụng các đơn vị đo không chuẩn để so sánh chiều dài</p> <p>Chuẩn bị: Khoảng không gian rộng</p> <p>Tiến hành: Để hai đồ vật cách nhau khoảng từ 5 – 10m. Làm mẫu cho trẻ cách đếm số bước chân khi đi từ đồ vật nọ đến đồ vật kia. Lần hai, bước chân nhỏ hơn, đếm số bước chân và so sánh giữa hai lần đếm bằng các bước chân. Sau đó để trẻ tự chơi và đếm.</p> <p>Mở rộng: Có thể sử dụng que kem/ các bàn chân giấy, đoạn dây hoặc hình khối để làm đơn vị đo thay cho bước chân.</p> <p>- Cho trẻ đo các đoạn đường, đo các đối tượng khác nhau bằng 1 đơn vị đo hoặc đo 1 đối tượng bằng các đơn vị đo sau đó dựa trên kết quả để hình thành mối quan hệ về kích thước.</p>
Xem đồng hồ	<p>Mục đích: Trẻ biết cấu tạo của đồng hồ/ biết cách xem đồng hồ/ biết sử dụng các quãng thời gian trong một ngày</p> <p>Chuẩn bị: Đồng hồ đang chạy, truyện “Máy giờ rồi?”</p> <p>Tiến hành:</p> <p>Cho trẻ quan sát đồng hồ và nhấn mạnh vào một số đặc điểm nổi bật của đồng hồ.</p> <p>Thảo luận về cơ chế hoạt động của đồng hồ.</p> <p>Hãy để trẻ khám phá việc thời gian trôi đi bằng cách đề nghị trẻ đếm hoặc viết các con số mà trẻ có thể trong vòng 1 phút, bắt đầu từ số 0. Hãy để trẻ nói ra 1 vài hoạt động khác có thể làm trong 1 phút.</p> <p>Đọc truyện “Máy giờ rồi?” cho trẻ nghe. Trong khi đọc, hãy đặt các câu hỏi như: Đồng hồ sẽ báo hiệu như thế nào khi đến giờ phải ngủ dậy/ đến giờ sáng...? Cung cấp cho</p>

mỗi trẻ một tờ giấy để vẽ mặt đồng hồ. Mặt sau tờ giấy, trẻ có thể vẽ một hoạt động mà trẻ làm vào thời điểm kim đồng hồ chỉ vào.
